

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO9001:2008

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**LỚP QUẢN TRỊ KINH DOANH TÀI NĂNG**

**Sinh viên : Nguyễn Đỗ Phương Anh**

**Giảng viên hướng dẫn : Th.s Nguyễn Đức Kiên**

**HẢI PHÒNG - 2015**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI  
PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH  
TẠI CÔNG TY TNHH EL-TEC VIỆT NAM**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH  
LỚP QUẢN TRỊ KINH DOANH TÀI NĂNG**

**Sinh viên : Nguyễn Đỗ Phương Anh**

**Giảng viên hướng dẫn : Th.s Nguyễn Đức Kiên**

**HẢI PHÒNG - 2015**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Nguyễn Đỗ Phương Anh

MãSV: 1112401177

Lớp: QTTN102

Ngành: Cử nhân tài năng

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam

## MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
1. Tính cấp thiết của đề tài .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
2. Mục đích nghiên cứu của đề tài .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
4. Phương pháp nghiên cứu.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
5. Kết cấu của khóa luận .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
CHƯƠNG 1 .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
TRONG CÁC DOANH NGHIỆP .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
1.1. Nội dung của các chỉ tiêu cơ bản liên quan đến doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. ....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
1.2. Điều kiện ghi nhận doanh thu. ....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
1.3. Nguyên tắc kế toán doanh thu .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
1.4. Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
1.5. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. ....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
1.5.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
1.5.2 Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu. ....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
1.5.3 Kế toán giá vốn hàng bán.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
1.5.4 Kế toán chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp.	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
1.6 Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính.	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
1.7 Nội dung kế toán thu nhập, chi phí hoạt động khác.	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
1.8 Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp. ....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
1.9 Đặc điểm kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh theo các hình thức kế toán. ....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
2.1.7: Đặc điểm về tổ chức công tác kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
2.1.7.1: Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>

CHƯƠNG 3 .....**Error! Bookmark not defined.**

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH EL-TEC VIỆT NAM .....**Error! Bookmark not defined.**

3.1. *Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam.***Error! Bookmark not defined.**

3.1.1. *Ưu điểm* .....**Error! Bookmark not defined.**

3.1.2. *Hạn chế*.....**Error! Bookmark not defined.**

3.3. *Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam.***Error! Bookmark not defined.**

3.4. *Nội dung và giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam.***Error! Bookmark not defined.**

3.4.1. *Kiến nghị 1: Hoàn thiện sổ sách kế toán...***Error! Bookmark not defined.**

3.4.2 *Kiến nghị 2: Về quy trình luân chuyển chứng từ***Error! Bookmark not defined.**

3.4.3. *Kiến nghị 3: Về việc hiện đại hóa công tác kế toán và đội ngũ kế toán.* .....**Error! Bookmark not defined.**

3.5. *Điều kiện để thực hiện các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam.***Error! Bookmark not defined.**

3.5.1. *Về phía Nhà nước* .....**Error! Bookmark not defined.**

3.5.2. *Về phía doanh nghiệp* .....**Error! Bookmark not defined.**

KẾT LUẬN .....**Error! Bookmark not defined.**

TÀI LIỆU THAM KHẢO .....**Error! Bookmark not defined.**

## LỜI MỞ ĐẦU

### *1. Tính cấp thiết của đề tài*

Hiện nay đối với tất cả các doanh nghiệp thì việc tối đa hóa lợi nhuận là mục tiêu hàng đầu. Để tồn tại và phát triển các doanh nghiệp phải tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh sao cho có hiệu quả mà hiệu quả cuối cùng được phản ánh thông qua chỉ tiêu tổng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh. Để đạt được mục tiêu trên thì doanh thu bán hàng phải lớn hơn chi phí bỏ ra. Vì vậy hạch toán kế toán là công cụ quản lý sắc bén không thể thiếu được trong quản lý của doanh nghiệp trong nền kinh tế quốc dân. Đây là một công việc đòi hỏi cán bộ kế toán phải có trình độ chuyên môn nhất định. Hơn thế nữa còn phải nâng cao nghiệp vụ cho phù hợp với yêu cầu quản lý kinh tế tài chính trong nền kinh tế thị trường.

Trong hoạt động kinh doanh ngoài việc mua sắm các yếu tố đầu vào, tiến hành sản xuất hoặc thu mua tạo ra sản phẩm, doanh nghiệp phải tiến hành tiêu thụ để thu tiền về tạo nên doanh thu của mình. Đây là một bộ phận quan trọng quyết định sự tồn tại của doanh nghiệp.

Chính vì vậy mà trong suốt thời gian hoạt động Công ty TNHH eL-Tec Việt Nam đã không ngừng hoàn thiện, đổi mới để tồn tại và phát triển. Đặc biệt là công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả sản xuất kinh doanh nói riêng ngày càng được coi trọng.

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề cùng với sự mong muốn được tìm hiểu cách tổ chức cũng như các phương pháp hạch toán doanh thu, chi phí thực tế ở doanh nghiệp nên em mạnh dạn đi sâu nghiên cứu đề tài: **“Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam”** làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình.

### *2. Mục đích nghiên cứu của đề tài*

- Làm rõ những nhận thức chung nhất về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Mô tả thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH eL-Tec Việt Nam.
- Đề xuất một số kiến nghị nhằm bổ sung phục vụ công tác hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH eL-Tec Việt Nam.

### *3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài*

- Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH eL-Tec Việt Nam.

#### ***4. Phương pháp nghiên cứu***

- Các phương pháp kế toán
- Phương pháp thống kê và so sánh
- Phương pháp nghiên cứu tài liệu

#### ***5. Kết cấu của khóa luận***

Ngoài lời mở đầu và kết luận khóa luận gồm 3 chương chính:

**Chương 1:** Lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp.

**Chương 2:** Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam.

**Chương 3:** Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam.

**CHƯƠNG 1**  
**LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ**  
**VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH**  
**TRONG CÁC DOANH NGHIỆP**

*1.1. Nội dung của các chỉ tiêu cơ bản liên quan đến doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.*

- **Bán hàng:** là giai đoạn cuối cùng của quá trình tiêu thụ sản phẩm, nó là quá trình chuyển đổi từ hình thái hiện vật sang hình thái tiền tệ và kết thúc. Qua bán hàng phản ánh được năng lực kinh doanh của doanh nghiệp từ đó có cơ sở để tính kết quả kinh doanh.
- **Doanh thu:** là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.
- **Doanh thu thuần:** Là chênh lệch giữa tổng doanh thu và các khoản giảm trừ doanh thu gồm: chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại, các loại thuế không được hoàn lại.
- **Thời điểm ghi nhận doanh thu:** Doanh thu bán hàng được ghi nhận chỉ khi đảm bảo là doanh nghiệp nhận được lợi ích kinh tế từ giao dịch. Nghĩa là khi được khách hàng thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán.
- **Kết quả kinh doanh:** là việc xác định số tiền lãi, lỗ từ các loại hoạt động của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định, thường là một tháng, một quý hoặc một năm. Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp được hình thành từ tổng hợp kết quả kinh doanh của hoạt động sản xuất kinh doanh chính, hoạt động tài chính và hoạt động khác.  
Nếu tổng doanh thu lớn hơn tổng chi phí thì doanh nghiệp có lãi, ngược lại nếu tổng doanh thu nhỏ hơn tổng chi phí thì doanh nghiệp lỗ.
- Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh: Là tổng số chênh lệch giữa doanh thu thuần với giá vốn hàng bán, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng.
- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính: là số chênh lệch giữa doanh thu tài chính với chi phí tài chính.
- Lợi nhuận từ hoạt động khác: Là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác với chi phí khác.



### ***1.2. Điều kiện ghi nhận doanh thu.***

• **Điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng:** Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam chuẩn mực số 14 - Bán hàng và công bố theo quyết định 149/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính: Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả 5 điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Doanh thu đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

• **Điều kiện ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ:**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được xác định khi đồng thời thỏa mãn 4 điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

### ***1.3. Nguyên tắc kế toán doanh thu***

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu được tiền, hoặc sẽ thu được tiền từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm cả các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có);
- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá chưa có thuế GTGT;
- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, hoặc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán;
- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB hoặc thuế xuất khẩu thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán (bao gồm cả thuế TTĐB, thuế xuất khẩu);
- Những doanh nghiệp gia công vật tư, hàng hóa thì chỉ phản ánh vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công;

- Đối với hàng hóa nhận bán đại lý, ký gửi theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng thì hạch toán vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phần hoa hồng bán hàng mà doanh nghiệp được hưởng;
- Trường hợp bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp thì doanh nghiệp nhận doanh thu bán hàng theo giá bán trả tiền ngay và ghi nhận vào doanh thu chưa thực hiện phần lãi tính trên khoản phải trả nhưng trả chậm phù hợp với thời điểm ghi nhận doanh thu được xác định;
- Đối với trường hợp cho thuê tài sản, có nhận trước tiền cho thuê của nhiều năm thì doanh thu cung cấp dịch vụ ghi nhận của năm tài chính là số tiền cho thuê được xác định trên cơ sở lấy tổng số tiền thu được chia cho số năm cho thuê tài sản.

#### ***1.4. Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.***

- Theo dõi tình hình hiện có và sự biến động của từng loại thành phẩm, hàng hóa cả về số lượng, chất lượng, chủng loại.
- Phản ánh và tính toán chính xác kết quả từng hoạt động, giám sát tình hình thực hiện nghĩa vụ với nhà nước.
- Theo dõi các khoản doanh thu, các khoản giảm trừ doanh thu và các khoản chi phí của từng hoạt động.
- Cung cấp các thông tin kế toán cần thiết phục vụ cho việc lập báo cáo tài chính và định kỳ phân tích hoạt động kinh tế liên quan đến bán hàng, xác định và phân phối kết quả kinh doanh, xác lập quá trình luân chuyển chứng từ.
- Lựa chọn đúng phương pháp tính giá vốn hàng bán để đảm bảo độ chính xác của chỉ tiêu lãi gộp hàng hóa.
- Cung cấp cho lãnh đạo nhanh chóng, thường xuyên, nhạy bén các thông tin về mua hàng, thanh toán tiền hàng, giá cả, lượng hàng tồn kho để lãnh đạo nghiên cứu, có căn cứ cho những quyết định chỉ đạo điều hành hoạt động mua bán kinh doanh của doanh nghiệp.

#### ***1.5. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.***

##### ***1.5.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.***

###### **• Các phương thức bán hàng:**

Căn cứ vào thời điểm và phương thức thanh toán tiền của người mua mà người ta có thể chia ra thành các phương thức bán hàng như sau:

- Phương thức bán hàng trực tiếp: là phương thức giao hàng cho khách hàng trực tiếp tại kho, tại các phân xưởng sản xuất không qua kho. Sản phẩm đã giao cho khách hàng được chính thức coi là tiêu thụ. Bán hàng trực tiếp gồm bán buôn và bán lẻ:

+ Bán buôn: là quá trình bán hàng cho các doanh nghiệp thương mại, các tổ chức kinh tế khác. Kết thúc quá trình bán buôn hàng hóa vẫn trong lĩnh vực lưu thông chưa đi vào lĩnh vực tiêu dùng, giá trị sử dụng của hàng hóa chưa được thực hiện. Bán buôn thường là bán khối lượng lớn, theo các hợp đồng kinh tế.

+ Bán lẻ: là giai đoạn cuối cùng của quá trình vận động hàng hóa từ nơi sản xuất đến nơi tiêu dùng. Đó là hành vi trao đổi diễn ra hàng ngày thường xuyên của người tiêu dùng. Thời điểm xác định tiêu thụ là khi doanh nghiệp mất đi quyền sở hữu hàng hóa và có quyền sở hữu tiền tệ.

- Phương thức bán hàng qua đại lý: Trong trường hợp này khi doanh nghiệp gửi hàng đi cho đại lý, hàng vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp. Doanh nghiệp chỉ hạch toán vào doanh thu bán hàng khi đại lý trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền cho số hàng gửi bán. Bên đại lý sẽ được hưởng thù lao đại lý dưới hình thức hoa hồng hoặc chênh lệch giá.

- Phương thức bán hàng trả chậm, trả góp: theo tiêu thức này, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá trả một lần ngay từ đầu không bao gồm tiền lãi trả chậm trả góp. Khách hàng sẽ thanh toán tiền hàng thành nhiều lần. Lần đầu vào thời điểm mua, số tiền còn lại người mua sẽ trả dần ở các kỳ tiếp theo và phải chịu một tỷ lệ lãi suất nhất định cho số tiền trả chậm. Về mặt hạch toán, khi giao hàng cho người mua, thu được tiền hoặc xác định được phân người mua phải trả thì hàng hóa được coi là tiêu thụ.

• **Chứng từ sử dụng:**

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu hoặc giấy báo có của ngân hàng
- Các chứng từ liên quan khác

• **Tài khoản sử dụng:**

➤ TK 511 – “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” : gồm:

- + TK 5111: Doanh thu bán hàng hóa
- + TK 5112: Doanh thu bán các thành phẩm
- + TK 5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ
- + TK 5114: Doanh thu trợ cấp, trợ giá
- + TK 5118: Doanh thu khác

- *Kết cấu TK 511*

Nợ	TK 511	Có
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế tiêu thụ đặc biệt, hoặc thuế xuất khẩu phải nộp tính trên doanh thu bán hàng thực tế của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng và đã được xác định là đã bán trong kỳ kế toán;</li> <li>- Số thuế GTGT phải nộp của doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp;</li> <li>- Doanh thu hàng bán bị trả lại kết chuyển cuối kỳ;</li> <li>- Khoản giảm giá hàng bán kết chuyển cuối kỳ;</li> <li>- Khoản chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ;</li> <li>- Kết chuyển doanh thu thuần vào Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.</li> </ul>	Doanh thu bán sản phẩm, hàng hoá, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán

➤ TK 512 – “Doanh thu bán hàng nội bộ”: là số tiền thu được do bán hàng hóa, sản phẩm, cung cấp dịch vụ tiêu thụ nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc trong cùng một công ty, tổng công ty.

+ TK 5121: Doanh thu bán hàng hóa

+ TK 5122: Doanh thu bán các thành phẩm

+ TK 5123: Doanh thu cung cấp dịch vụ

- *Kết cấu TK 512*

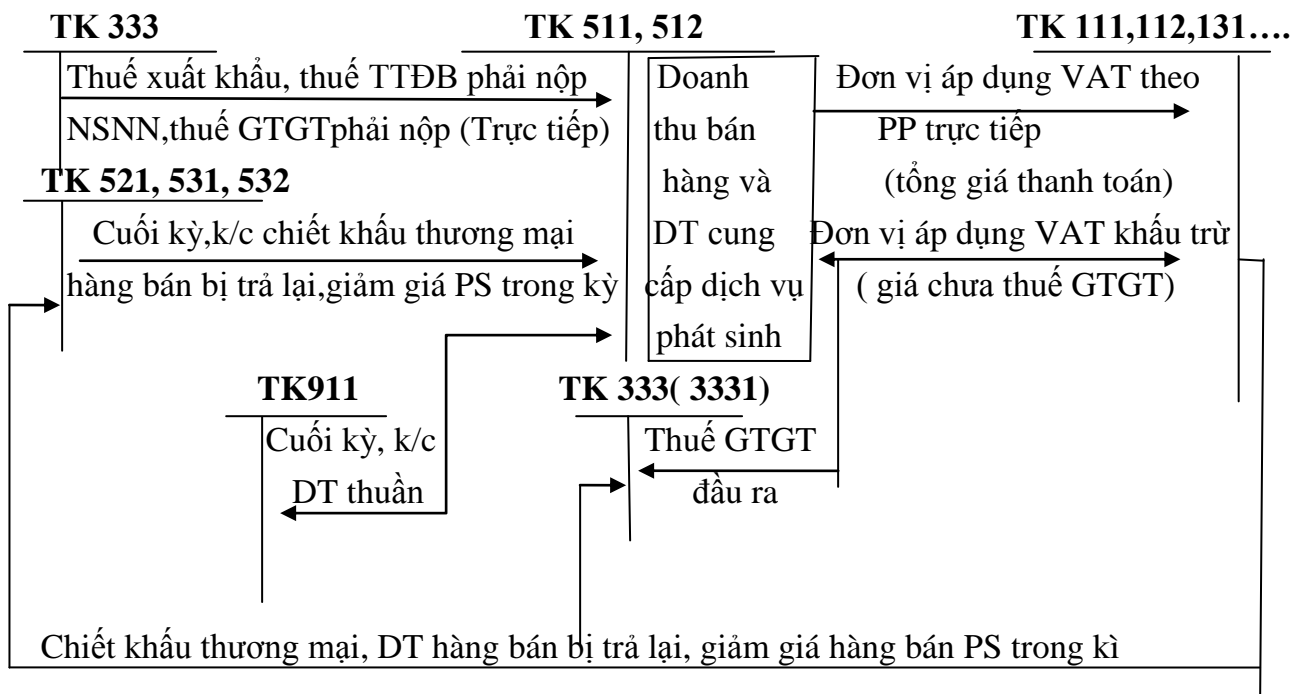
Nợ	TK 512	Có
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trị giá hàng bán bị trả lại, khoản giảm giá hàng bán, chiết khấu thương mại đã chấp nhận trên khối lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ nội bộ kết chuyển cuối kỳ kế toán.</li> <li>- Số thuế tiêu thụ phải nộp của số sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ nội bộ.</li> <li>- Số thuế giá trị gia tăng phải nộp của số sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ nội bộ.</li> </ul>	Tổng số doanh thu tiêu thụ nội bộ của đơn vị thực hiện trong kỳ kế toán.

- Kết chuyển doanh thu tiêu thụ nội bộ thuần vào Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.

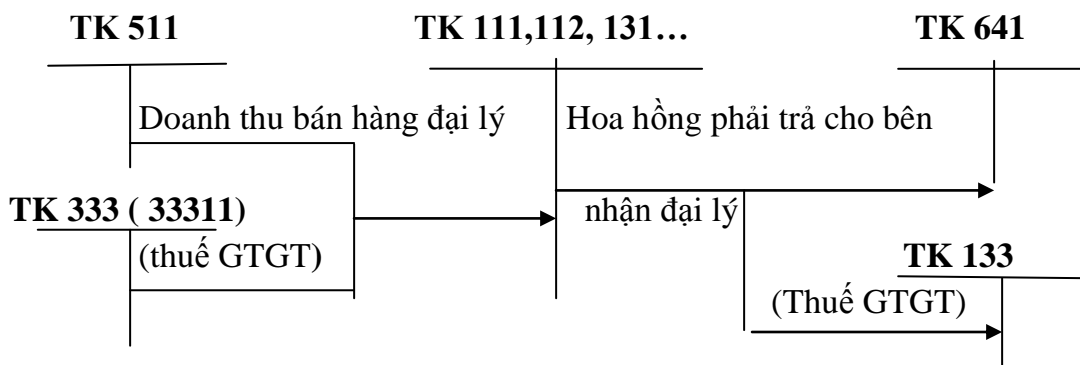


• Phương pháp hạch toán:

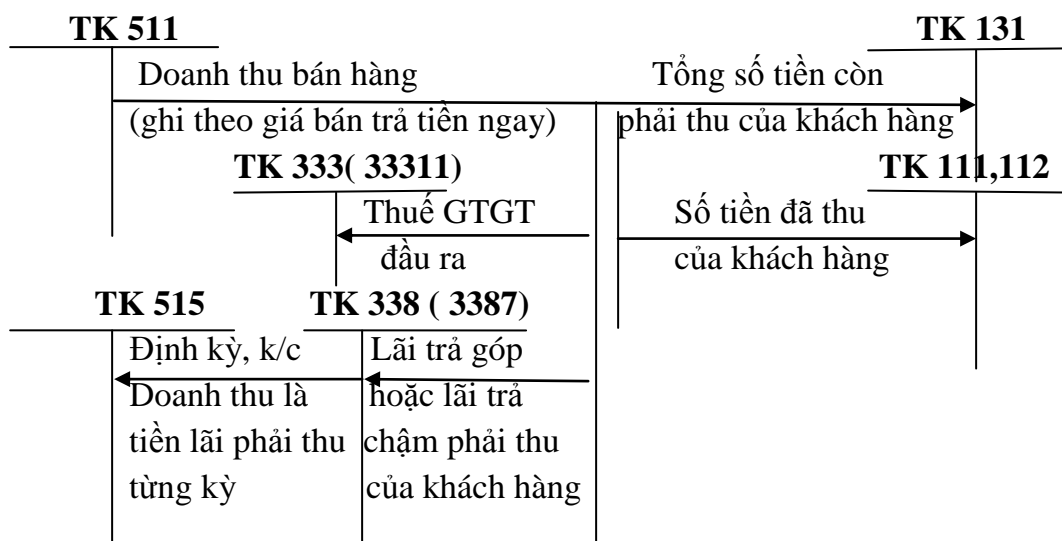
**Sơ đồ 1.1: Kế toán bán hàng theo phương thức trực tiếp**



**Sơ đồ 1.2: Kế toán bán hàng thông qua đại lý  
(theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng)**



**Sơ đồ 1.3: Kế toán bán hàng theo phương thức trả chậm ( hoặc trả góp)**



**1.5.2 Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.**

**\* Chứng từ sử dụng**

- Hóa đơn giá trị gia tăng, hóa đơn bán hàng
- Các chứng từ thanh toán như: Phiếu chi, giấy báo nợ của ngân hàng
- Các chứng từ liên quan như: phiếu nhập kho hàng bị trả lại

**\* Tài khoản sử dụng**

- Tài khoản 521 “ Chiết khấu thương mại

Tài khoản 521 có 3 tài khoản cấp 2: - TK 5211- Chiết khấu hàng hóa

- TK 5212- Chiết khấu thành phẩm

- TK 5213- Chiết khấu dịch vụ

## ➤ Kết cấu tài khoản 521 :

Nợ	TK 521	Có
Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng.		Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ số tiền chiết khấu thương mại sang tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” để xác định doanh thu thuần cho kì hạch toán.
	✕	

## - Tài khoản 531 “Hàng bán bị trả lại”

## Kết cấu tài khoản 531:

Nợ	TK 531	Có
Trị giá của hàng bán bị trả lại, đã trả tiền cho người mua hoặc tính trừ vào nợ phải thu của khách hàng về số sản phẩm, hàng hóa đã bán ra, dịch vụ đã tiêu thụ.		Kết chuyển trị giá của hàng bán bị trả lại sang tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” hoặc tài khoản 512 “Doanh thu bán hàng nội bộ” để xác định doanh thu thuần cho kì hạch toán.
	✕	

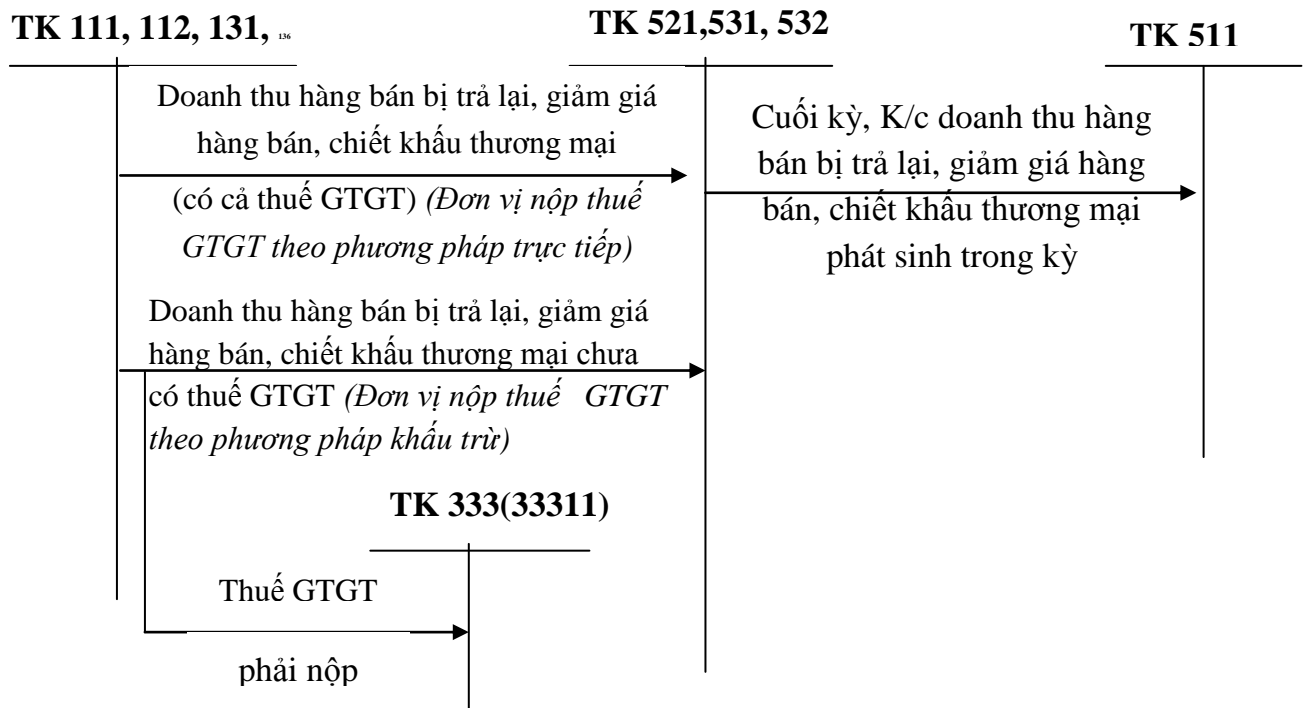
## - Tài khoản 532: “Giảm giá hàng bán”:

## Kết cấu tài khoản 532:

Nợ	TK 532	Có
Các khoản giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua hàng.		Kết chuyển toàn bộ số tiền giảm giá hàng bán sang tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” hoặc tài khoản 512 “Doanh thu bán hàng nội bộ”.
	✕	

**\* Phương pháp hạch toán**

**Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu**



**\* Các khoản thuế làm giảm doanh thu:**

- + Thuế xuất khẩu: là loại thuế đánh vào doanh thu của tất cả các hàng hóa, dịch vụ mua bán, trao đổi với nước ngoài khi xuất khẩu ra khỏi biên giới Việt Nam.
- + Thuế tiêu thụ đặc biệt: là loại thuế đánh vào doanh thu của doanh nghiệp sản xuất một số mặt hàng mà nhà nước không khuyến khích sản xuất, cần hạn chế tiêu dùng vì không phục vụ thiết thực cho đời sống xã hội.
- + Thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp của hàng đã tiêu thụ: là số thuế mà doanh nghiệp phải nộp tính trên doanh thu của hàng hóa đã tiêu thụ trong kỳ theo mức thuế suất đã quy định, đã hạch toán toàn bộ vào doanh thu.

**1.5.3 Kế toán giá vốn hàng bán**

**Giá vốn hàng bán** là giá trị thực tế xuất kho của số sản phẩm, hàng hóa (hoặc bao gồm chi phí mua hàng phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ đối với doanh nghiệp thương mại), hoặc là giá thành thực tế lao vụ, dịch vụ hoàn thành và đã được xác định là tiêu thụ và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh được tính vào giá vốn hàng bán để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.



➤ **Các phương pháp tính giá vốn hàng bán:**

• **Phương pháp bình quân gia quyền:**

**Bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ:**

$$\text{Đơn giá bình quân gia quyền cả kỳ} = \frac{\text{Trị giá hàng tồn kho đầu kỳ} + \text{Trị giá hàng nhập kho trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn kho đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập kho trong kỳ}}$$

Đơn giá bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ có ưu điểm là khá đơn giản, dễ thực hiện, nhưng có nhược điểm là công việc sẽ dồn vào cuối kỳ, ảnh hưởng tới tiến độ của các phần hành khác và không phản ánh kịp thời tình hình biến động của hàng hóa.

▪ **Bình quân gia quyền liên hoàn:**

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng tồn kho sau lần nhập } i}{\text{Số lượng hàng thực tế tồn kho sau lần nhập } i}$$

Phương pháp này có độ chính xác cao, phản ánh được tình hình biến động của giá cả, đảm bảo tính kịp thời của số liệu kế nhưng tốn nhiều sức vì tính toán nhiều.

• **Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO)**

Phương pháp này áp dụng dựa trên giả định là hàng được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước, và hàng còn lại cuối kỳ là hàng được mua hoặc sản xuất ở thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.

• **Phương pháp nhập sau xuất trước (LIFO)**

Phương pháp này giả định là hàng được mua sau hoặc sản xuất sau thì được xuất trước, và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là những hàng được mua hoặc sản xuất trước đó. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá trị của lô hàng nhập sau hoặc gần sau cùng, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ.

• **Phương pháp thực tế đích danh**

Theo phương pháp này, sản phẩm, vật tư, hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính. Đây là phương án tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng tồn kho được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Phiếu xuất kho

- Các chứng từ khác có liên quan

▪ **Tài khoản sử dụng:** TK 632 – “Giá vốn hàng bán”

+ Trường hợp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên: Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp kế toán tổ chức ghi chép một cách thường xuyên, liên tục các nghiệp vụ nhập, xuất, tồn kho của hàng hóa trên từng khoản kế toán theo từng chứng từ nhập – xuất.

**Kết cấu TK 632**

▪ Trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Nợ	TK 632	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phản ánh giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ trong kỳ.</li> <li>- Phản ánh chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ không được tính vào trị giá hàng tồn kho mà phải tính vào giá vốn hàng bán của kỳ kế toán.</li> <li>- Phản ánh chi phí tự xây dựng, tự chế TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế hoàn thành.</li> <li>- Phản ánh khoản chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay lớn hơn khoản đã lập dự phòng năm trước.</li> </ul>	*	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phản ánh khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính(chênh lệch giữa số phải lập dự phòng năm nay nhỏ hơn khoản lập dự phòng năm trước).</li> <li>- Phản ánh giá trị của thành phẩm, hàng hóa bán ra bị khách hàng trả lại.</li> <li>- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ trong kì sang TK 911-“Xác định kết quả kinh doanh”</li> </ul>

▪ Trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

a) Đối với doanh nghiệp kinh doanh thương mại:

Nợ	TK 632	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trị giá vốn của hàng hóa đã xuất bán trong kỳ.</li> <li>- Phản ánh khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra.</li> <li>- Phản ánh khoản chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã gửi bán nhưng chưa xác định là tiêu thụ.</li> <li>- Phản ánh khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính(chênh lệch giữa số phải lập dự phòng năm nay nhỏ hơn khoản lập dự phòng năm trước).</li> <li>- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng</li> </ul>

năm nay lớn hơn khoản đã lập dự phòng năm trước.

✕

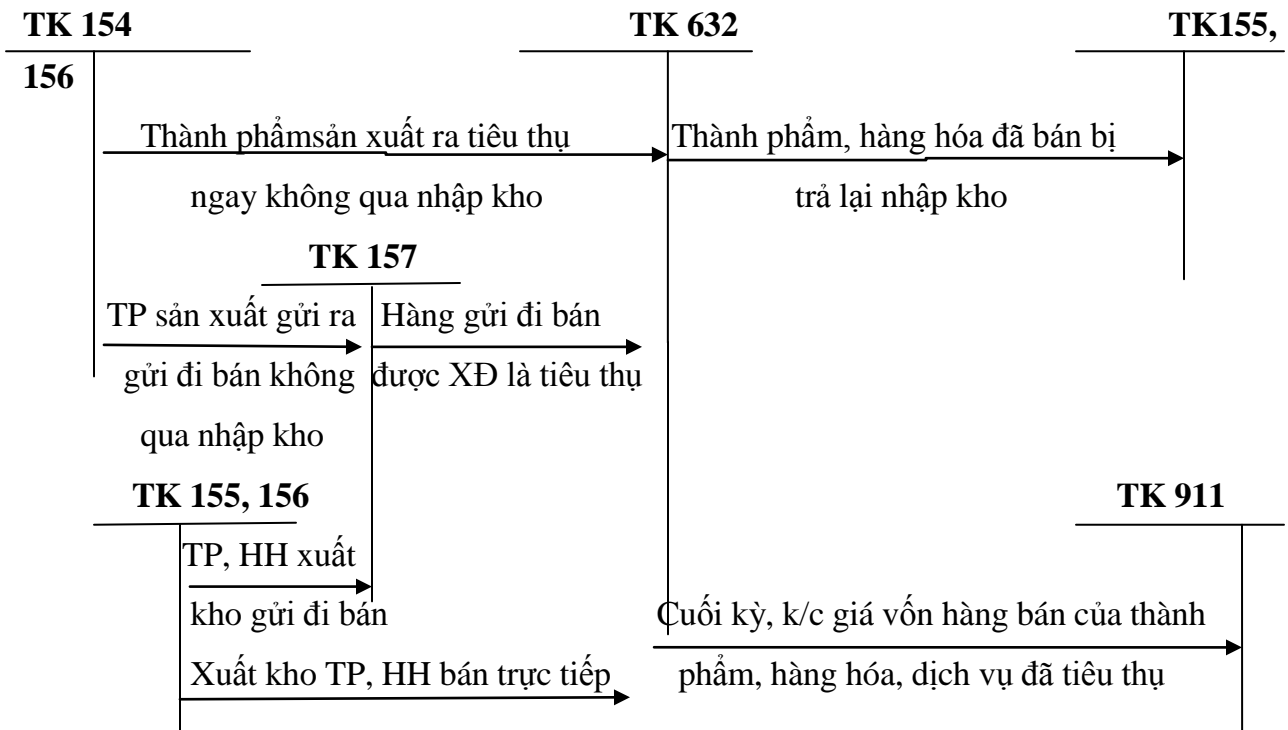
b) Đối với doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh dịch vụ.

Nợ	TK 632	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trị giá vốn của thành phẩm tồn kho đầu kỳ.</li> <li>- Trị giá vốn của thành phẩm sản xuất xong nhập kho và dịch vụ đã hoàn thành.</li> <li>- Phản ánh chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ không được tính vào trị giá hàng tồn kho mà phải tính vào giá vốn hàng bán của kỳ kế toán.</li> <li>- Phản ánh chi phí tự xây dựng, tự chế TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế hoàn thành.</li> <li>- Phản ánh khoản chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay lớn hơn khoản đã lập dự phòng năm trước.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết chuyển giá vốn của thành phẩm tồn kho cuối kỳ vào bên nợ TK 155 “Thành phẩm”.</li> <li>- Phản ánh khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính(chênh lệch giữa số phải lập dự phòng năm nay nhỏ hơn khoản lập dự phòng năm trước).</li> <li>- Kết chuyển giá vốn của thành phẩm, dịch vụ đã xuất bán trong kỳ vào bên nợ TK 911-“Xác định kết quả kinh doanh”</li> </ul>

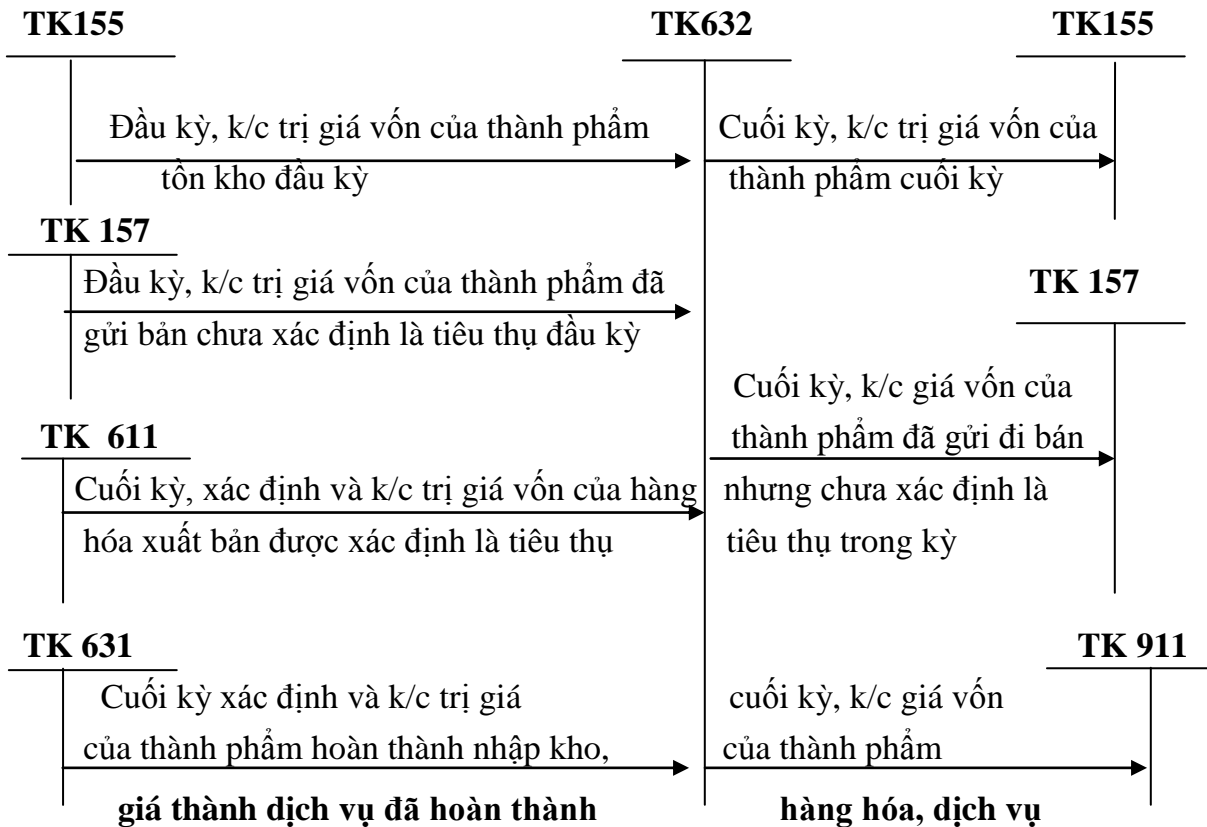
✕

• Phương pháp hạch toán

**Sơ đồ 1.5: Hạch toán giá vốn hàng bán trong doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo PP kê khai thường xuyên**



**Sơ đồ 1.6: Hạch toán giá vốn hàng bán trong DN kế toán hàng tồn kho theo PP kiểm kê định kỳ**



**1.5.4 Kế toán chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp.**

- **Chi phí bán hàng:** là toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ. Chi phí bán hàng bao gồm: chi phí nhân viên bán hàng, chi phí vật liệu bao bì, chi phí dụng cụ đồ dùng bán hàng, chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí bảo hành sản phẩm, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí bằng tiền khác.
- **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** là toàn bộ chi phí liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính, quản lý điều hành chung toàn doanh nghiệp. Chi phí quản lý doanh nghiệp gồm: chi phí của nhân viên quản lý, chi phí vật liệu quản lý, chi phí đồ dùng văn phòng, chi phí khấu hao tài sản cố định phục vụ quản lý văn phòng, thu phí và lệ phí, khoản lập dự phòng phải thu khó đòi, chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác.
- **Chứng từ sử dụng:**
  - Hóa đơn GTGT
  - Phiếu chi, giấy báo nợ
  - Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ
  - Bảng tính và phân bổ công cụ dụng cụ

- Bảng thanh toán lương
- Các chứng từ khác có liên quan
- **Tài khoản sử dụng:**
  - ❖ TK 641 – “Chi phí bán hàng”
  - +TK 6411 – “Chi phí nhân viên”
  - +TK 6412 – “Chi phí vật liệu, bao bì”
  - +TK 6413 – “Chi phí dụng cụ, đồ dùng”
  - +TK 6414 – “Chi phí khấu hao tài sản cố định”
  - +TK 6415 – “Chi phí bảo hành”
  - +TK 6417 – “Chi phí dịch vụ mua ngoài”
  - +TK 6418 – “Chi phí bằng tiền khác”
- Kết cấu TK 641:

Nợ	TK 641	Có
Tập hợp các chi phí phát sinh liên quan đến quá trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.		Kết chuyển chi phí bán hàng vào TK 911 – “Xác định kết quả kinh doanh” để tính kết quả hoạt động kinh doanh trong kì.

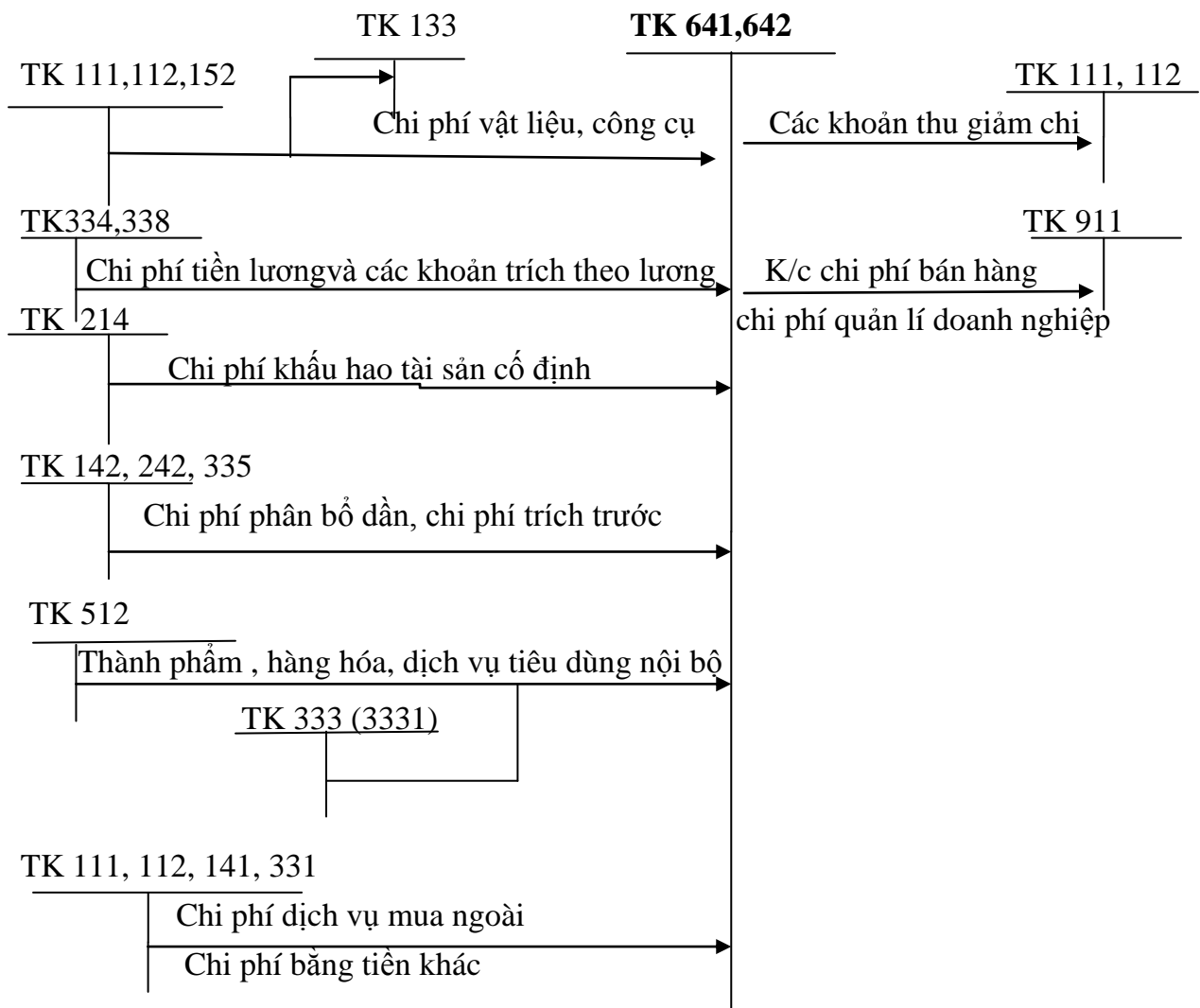
- ❖ TK 642 – “Chi phí quản lý doanh nghiệp”
- +TK 6421 – “Chi phí nhân viên”
- +TK 6422 – “Chi phí vật liệu quản lý”
- +TK 6424 – “Chi phí khấu hao tài sản cố định”
- +TK 6425 – “Thuế, phí và lệ phí”
- +TK 6427 – “Chi phí dịch vụ mua ngoài”
- +TK 6428 – “Chi phí bằng tiền khác”

- Kết cấu TK 642:

Nợ	TK 642	Có
<p>Các chi phí quản lý doanh nghiệp thực tế phát sinh trong kỳ.</p>	<p>- Các khoản ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp. - Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp vào TK 911- “Xác định kết quả kinh doanh” để tính kết quả hoạt động kinh doanh trong kì hoặc TK 142 “Chi phí trả trước”</p>	

• Phương pháp hạch toán

**Sơ đồ 1.7: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp**



**1.5.5 Kế toán kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.****\* Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu kế toán
- Các chứng từ liên quan

**\* Tài khoản sử dụng:**

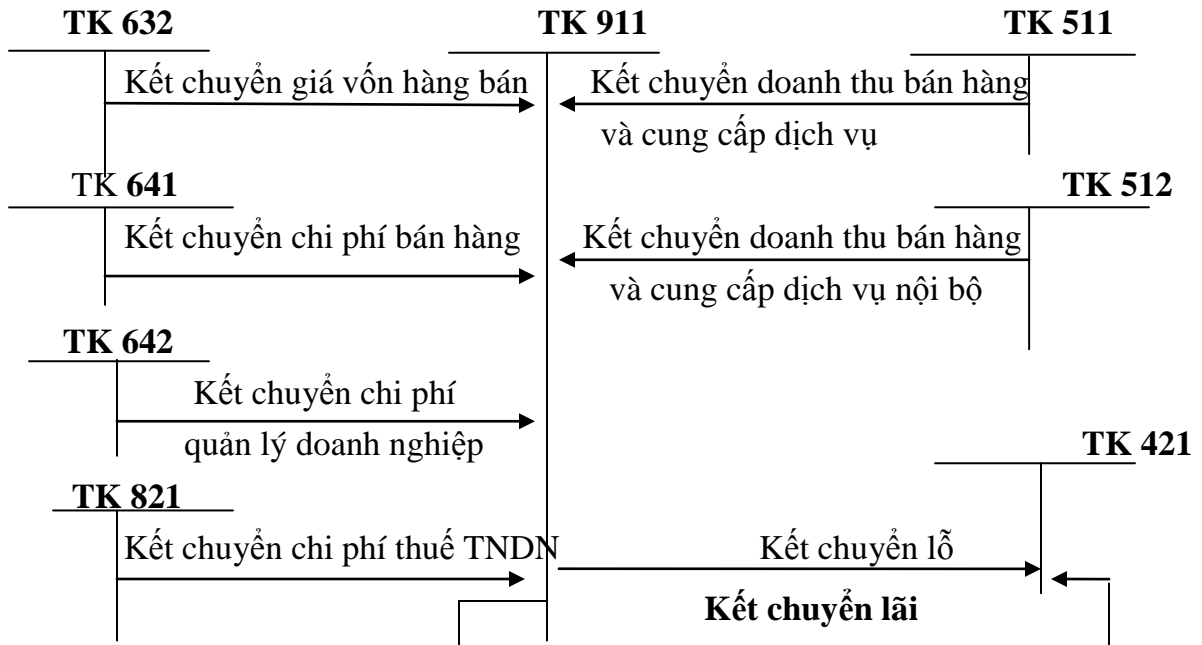
TK 911-“ xác định kết quả kinh doanh”

- Kết cấu TK 911

Nợ	TK 911	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trị giá vốn của sản phẩm hàng hóa, lao vụ, dịch vụ đã tiêu thụ và toàn bộ chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư phát sinh trong kỳ.</li> <li>- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp</li> <li>- Chi phí tài chính</li> <li>- Chi phí khác</li> <li>- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</li> <li>- Lãi sau thuế các hoạt động trong kỳ</li> </ul>	<div style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; border-bottom: 1px solid black; padding: 5px;"> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh thu thuần về sản phẩm hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong kỳ và doanh thu thuần kinh doanh bất động sản đầu tư phát sinh trong kỳ</li> <li>- Doanh thu hoạt động tài chính</li> <li>- Thu nhập khác</li> <li>- Lỗ về các hoạt động trong kỳ</li> </ul> </div>	



## \* Phương pháp hạch toán:

**Sơ đồ 1.8: Kế toán xác định kết quả kinh doanh hoạt động bán hàng****1.6 Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính.**

❖ **Doanh thu hoạt động tài chính:** là tổng giá trị các lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ hạch toán phát sinh liên quan tới hoạt động tài chính, bao gồm những khoản:

- Tiền lãi: lãi cho vay, lãi tiền gửi ngân hàng, lãi bán hàng trả chậm, lãi góp, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hóa, dịch vụ..
- Thu nhập từ cho thuê tài sản, cho người khác sử dụng tài sản ( bằng sáng chế, nhãn hiệu, thương hiệu, phần mềm vi tính,...)
- Cổ tức, lợi nhuận được chia, lãi tỷ giá hối đoái
- Thu nhập từ đầu tư mua bán những khoản ngắn hạn, dài hạn Thu nhập về thu hồi hoặc thanh lý các khoản vốn góp liên doanh, đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư vốn khác
- Chênh lệch lãi do bán ngoại tệ, chuyển nhượng vốn
- Các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác..

\* **Chứng từ sử dụng**

- Phiếu thu
- Giấy báo có
- Giấy báo chia lãi cổ tức

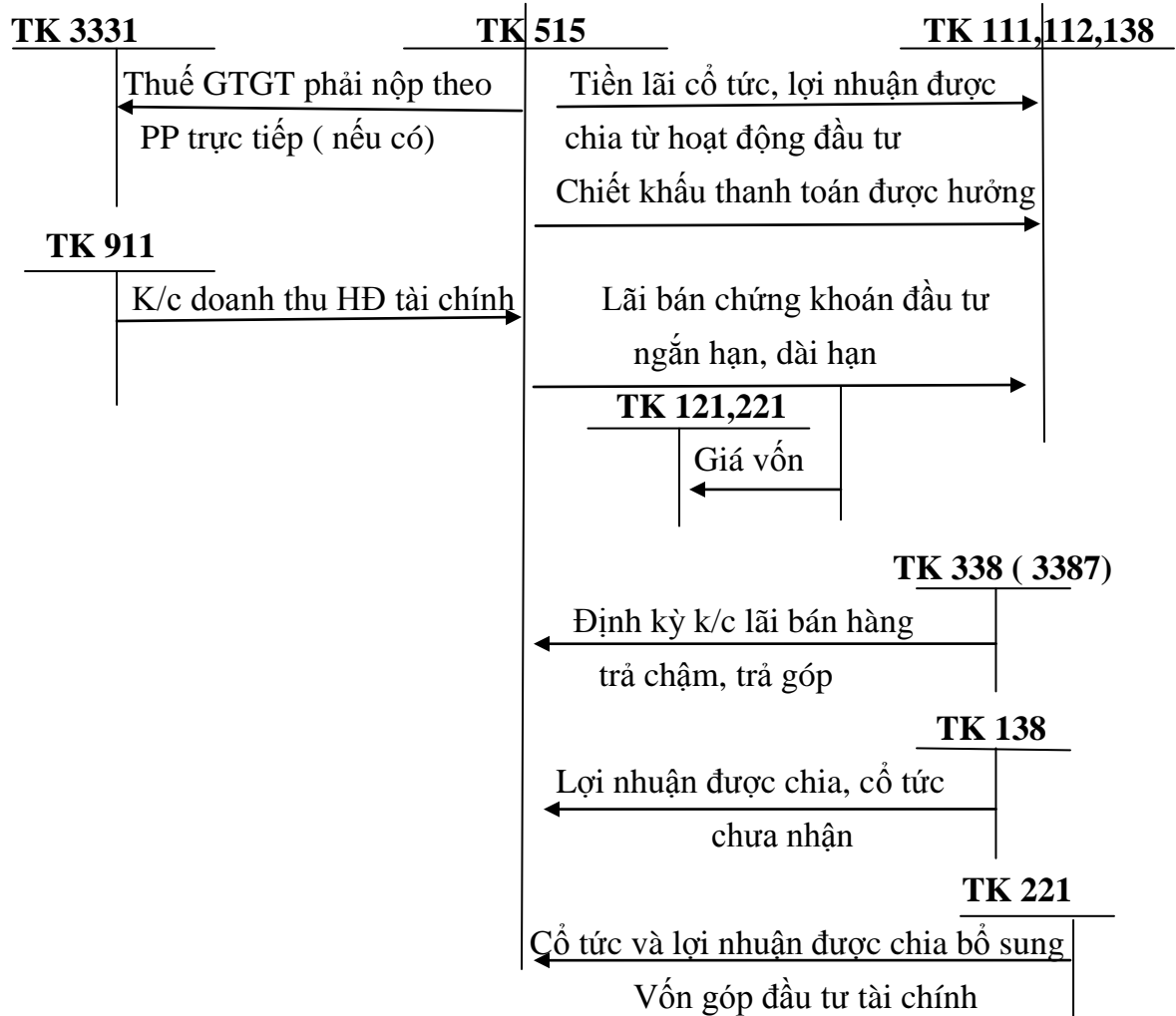
- Bản sao kê của ngân hàng và các chứng từ khác liên quan

\* **Tài khoản sử dụng** TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

Nợ	TK 515	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có);</li> <li>- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang Tài khoản 911</li> <li>- “Xác định kết quả kinh doanh”.</li> </ul>	<p>Ghi nhận doanh thu tài chính phát sinh trong kì như: tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia, chiết khấu thanh toán được hưởng, lãi tỷ giá hối đoái,...</p>	

\* **Phương pháp hạch toán**

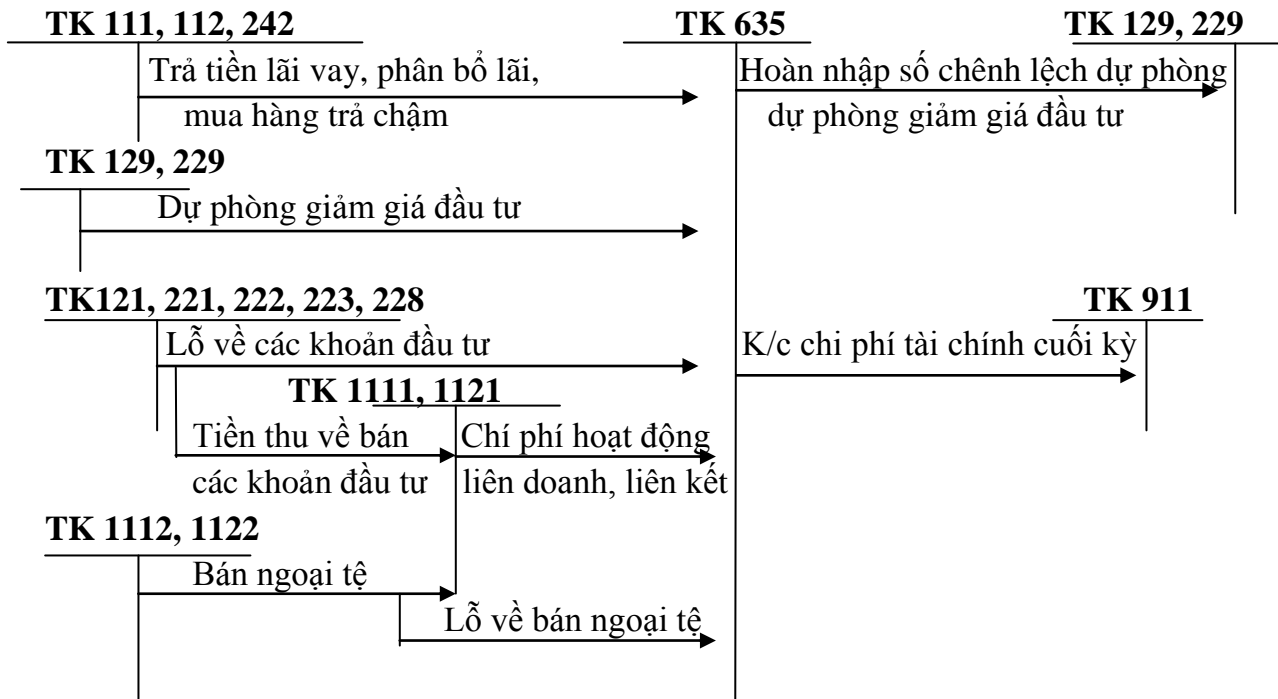
**Sơ đồ 1.9: Kế toán doanh thu hoạt động tài chính**



❖ **Chi phí hoạt động tài chính:** gồm các khoản chi phí đầu tư tài chính hoặc các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, giao dịch chứng khoán, khoản lập và hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

- **Chứng từ sử dụng:**
  - Phiếu chi, phiếu kế toán
  - Giấy báo có
  - Các chứng từ khác có liên quan
- **Tài khoản sử dụng:** TK 635 – “Chi phí tài chính”
- **Phương pháp hạch toán**

**Sơ đồ 1.10: Kế toán chi phí hoạt động tài chính**



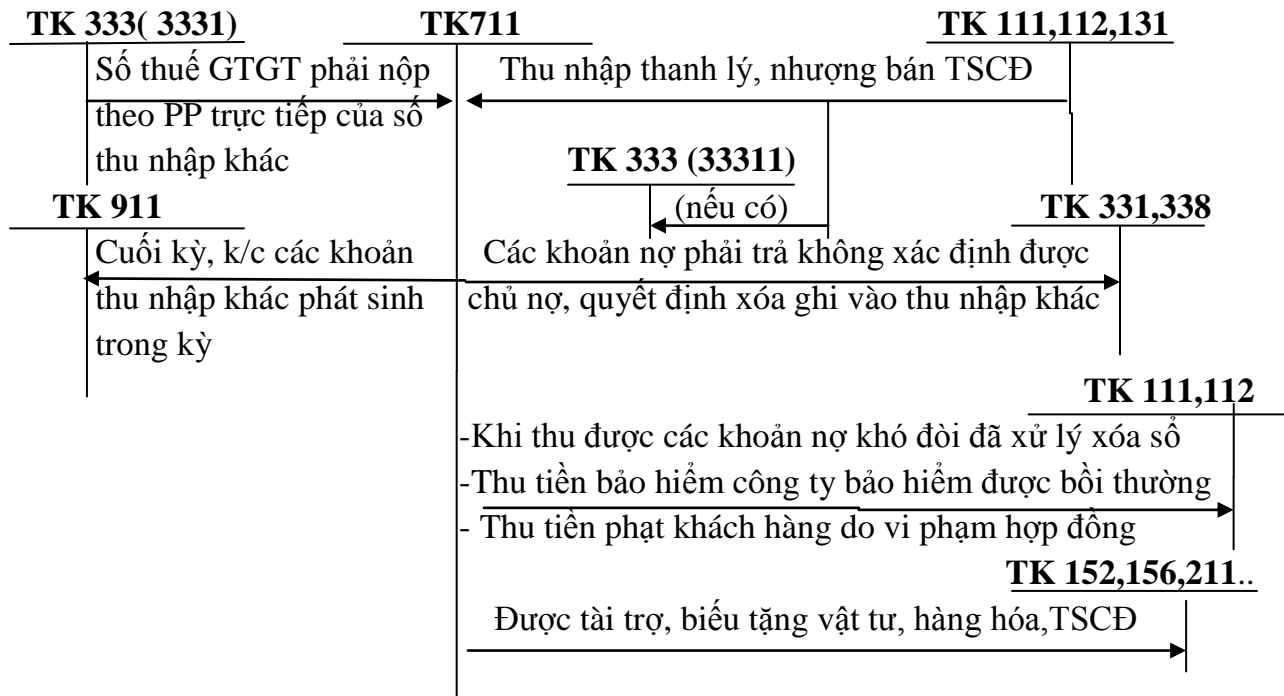
**1.7 Nội dung kế toán thu nhập, chi phí hoạt động khác.**

- **Thu nhập khác:** là khoản thu góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu từ hoạt động ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu.

Thu nhập khác của doanh nghiệp gồm: thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ, thu tiền được phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng, thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ nay đòi được, các khoản thuế được NSNN hoàn lại, thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ,...

- **Chứng từ sử dụng**
  - Hóa đơn GTGT
  - Các chứng từ thanh toán: phiếu thu, giấy báo có...
  - Các chứng từ liên quan như: biên bản thanh lý TSCĐ, hợp đồng kinh tế
- **Tài khoản sử dụng:** TK 711 – “Thu nhập khác”
- **Phương pháp hạch toán:**

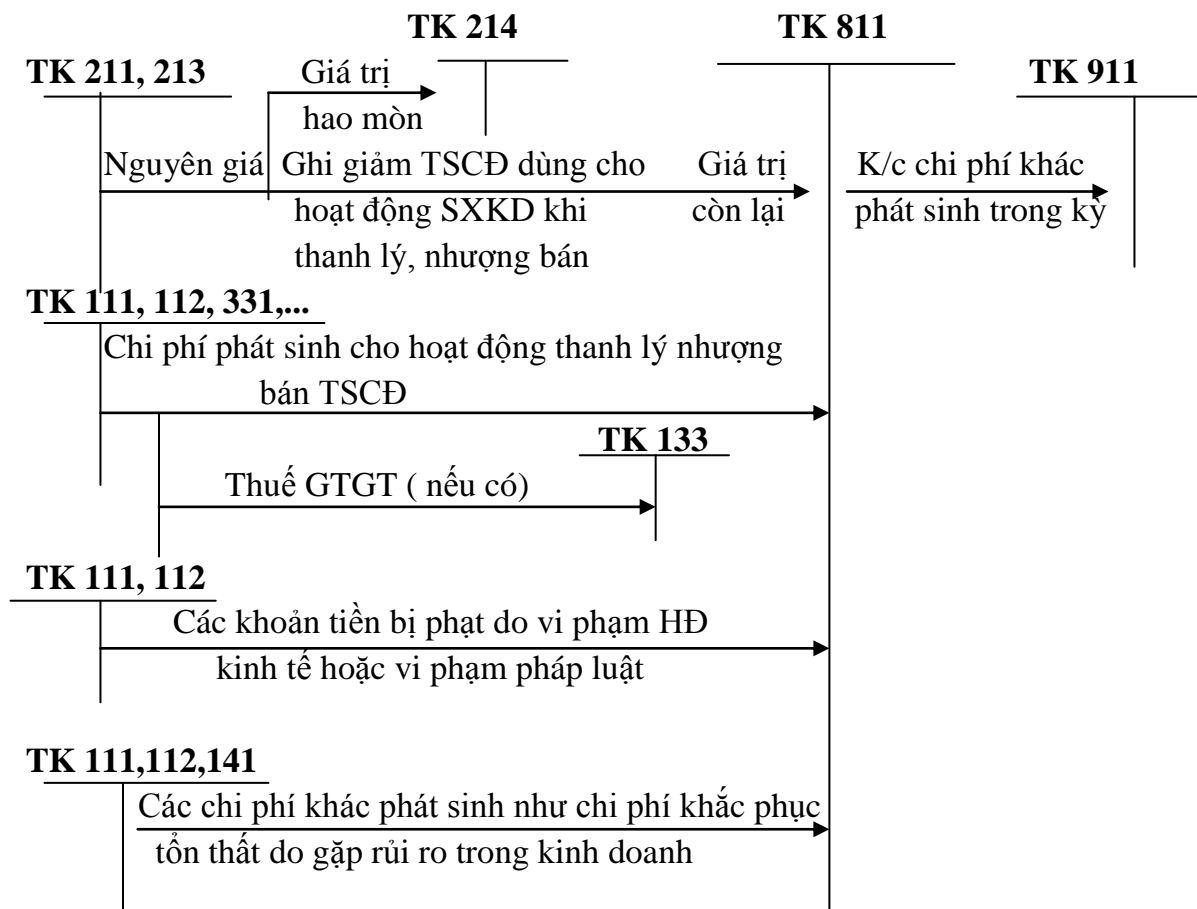
**Sơ đồ 1.11: Kế toán thu nhập khác**



- **Chi phí khác:** là những khoản chi phí khác phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp như: chi phí thanh lý nhượng bán TSCĐ, giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán (nếu có), tiền phạt vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phạt thuế...
- **Chứng từ sử dụng:**
  - Phiếu chi
  - Phiếu kế toán
  - Các chứng từ khác có liên quan
- **Tài khoản sử dụng** TK 811: Chi phí khác

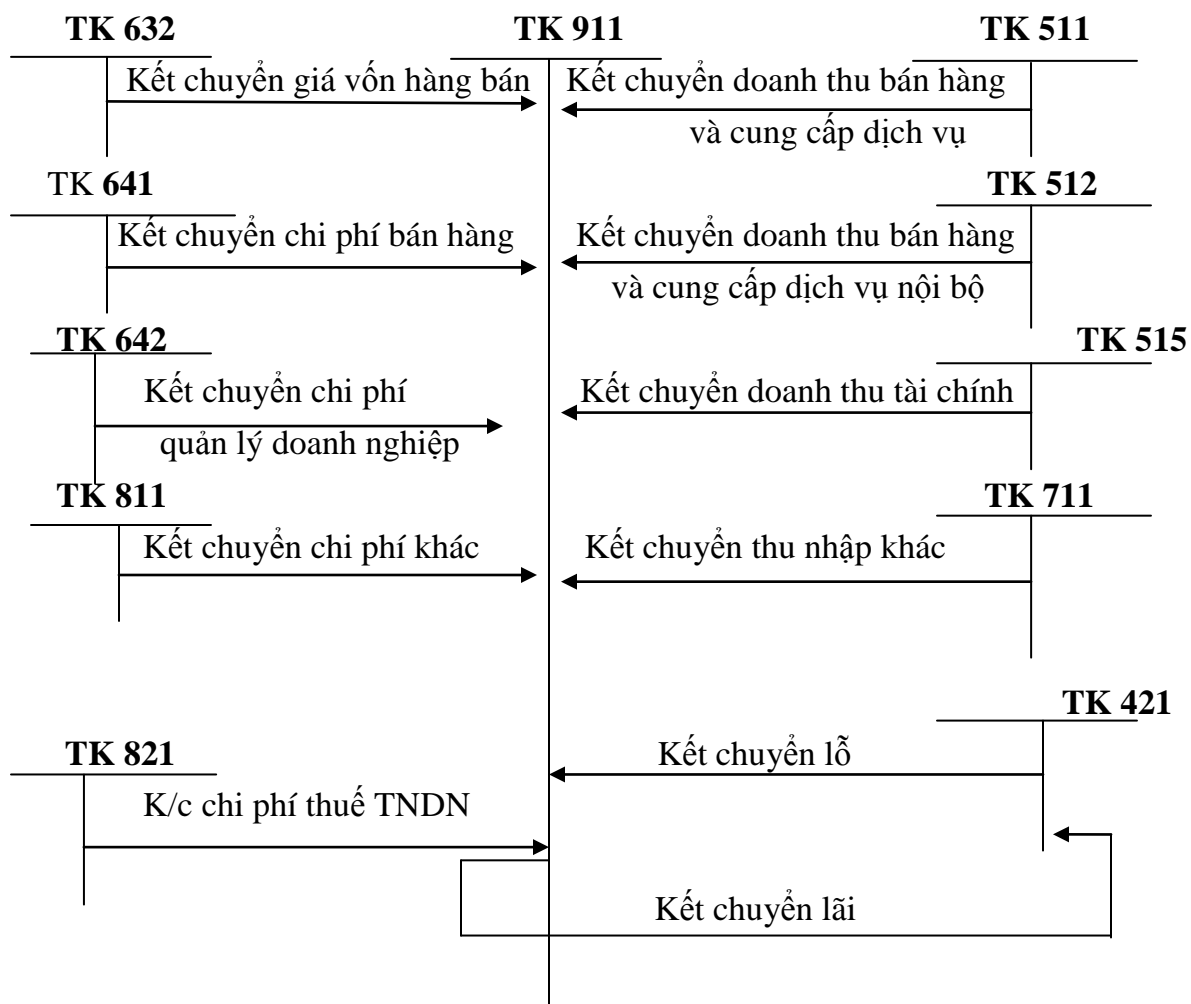
• Phương pháp hạch toán

**Sơ đồ 1.12: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí khác**



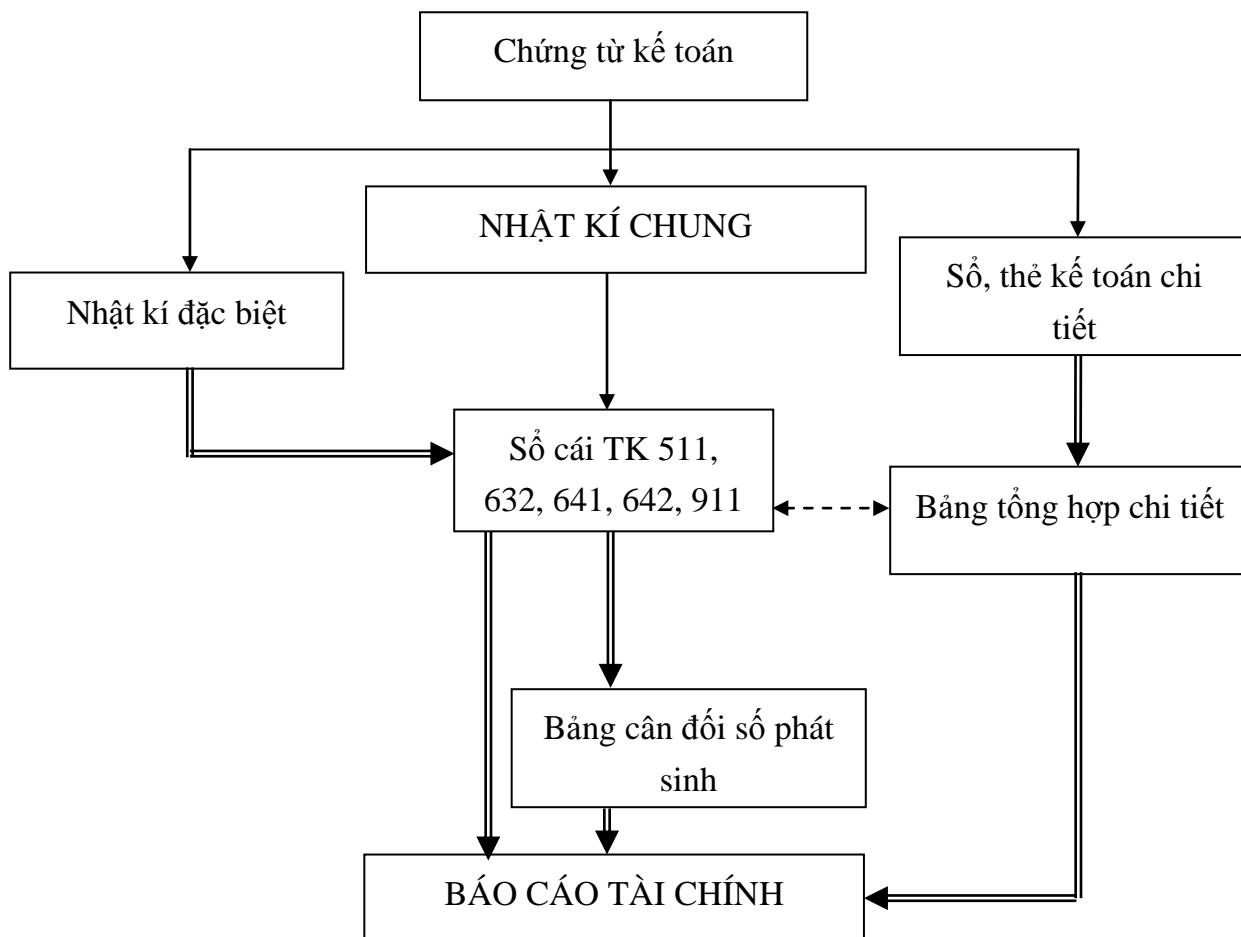
**1.8 Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp.**

**Sơ đồ 1.13: Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp**



**1.9 Đặc điểm kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh theo các hình thức kế toán.**

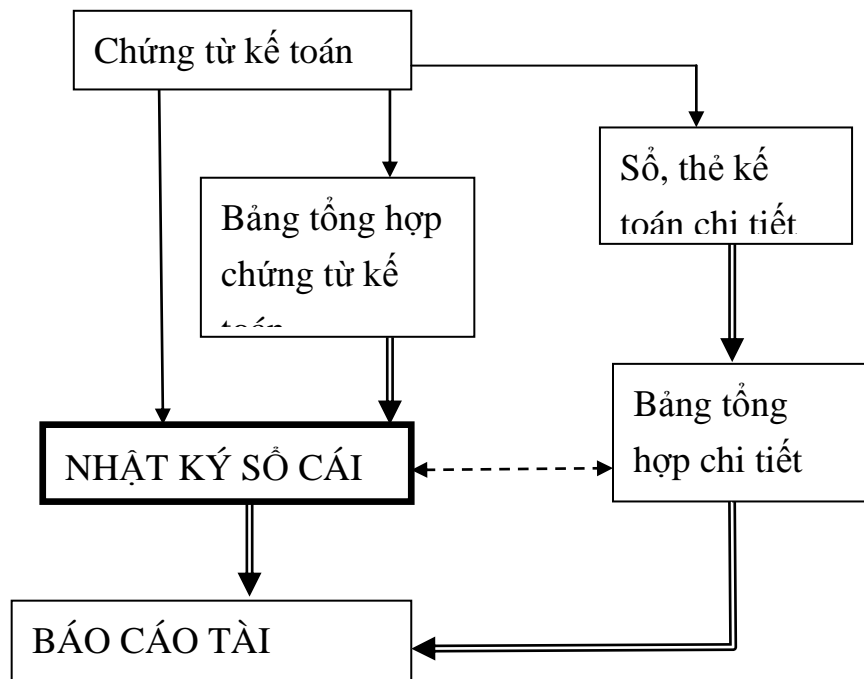
**Sơ đồ 1.14: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chung.**



Ghi chú:

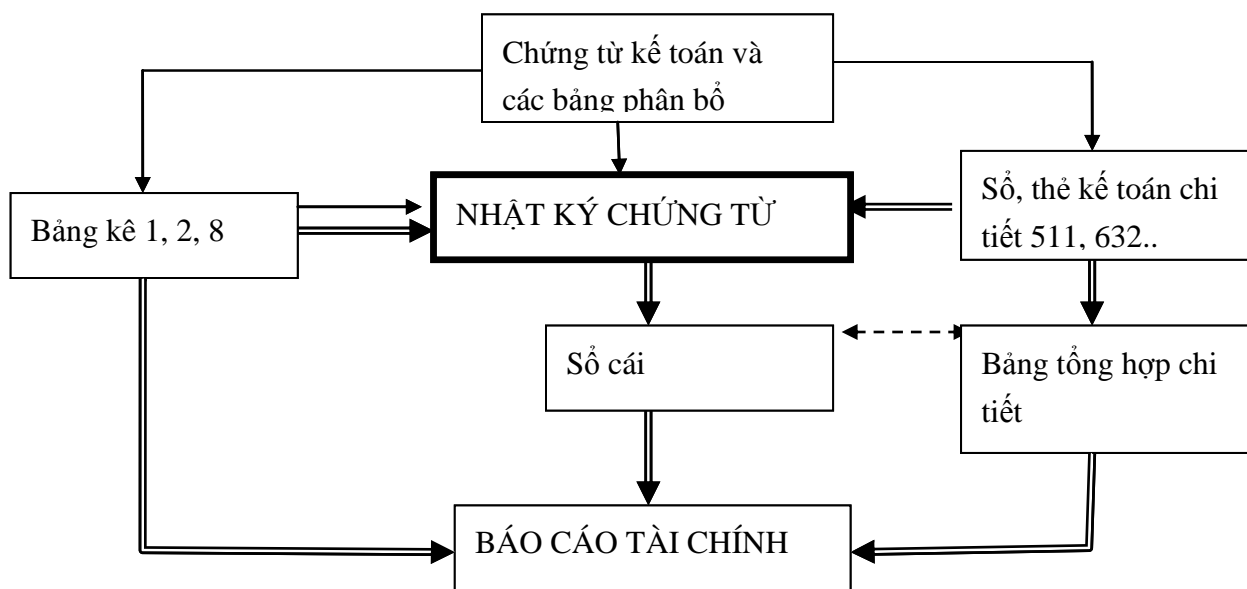
- Ghi hàng ngày
- ====→ Ghi định kỳ
- ←- - - -> Đối chiếu, kiểm tra

**Sơ đồ 1.15: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái**



*Ghi chú:*  
 → Ghi hàng ngày  
 ==> Ghi cuối tháng  
 <---> Đối chiếu, kiểm tra

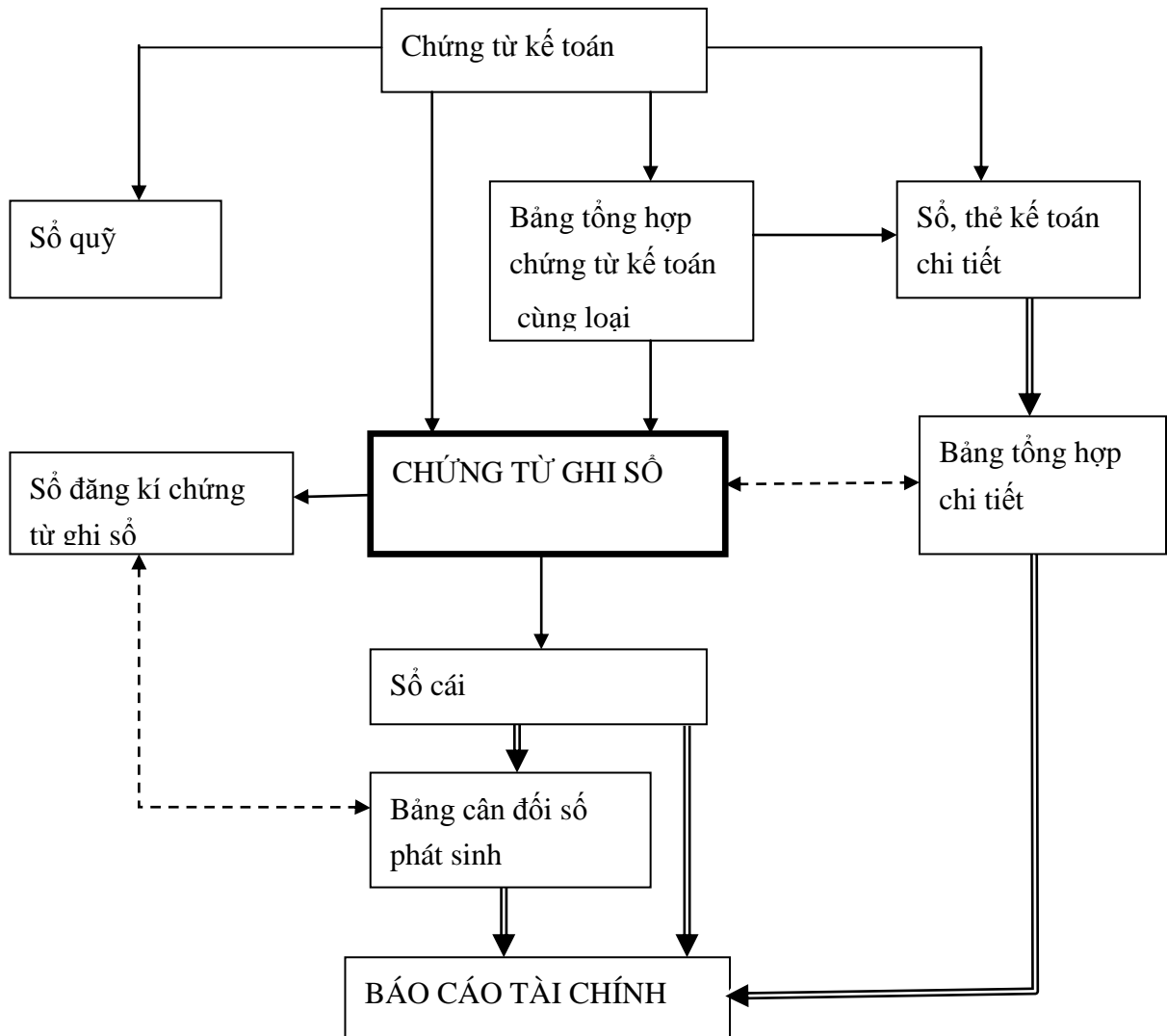
**Sơ đồ 1.16: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký - chứng từ**



*Ghi chú:*  
 → Ghi hàng ngày  
 ==> Ghi cuối tháng  
 <---> Đối chiếu, kiểm tra



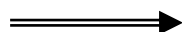
**Sơ đồ 1.17: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Chứng từ – ghi sổ**



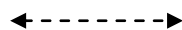
Ghi chú:



Ghi hàng ngày

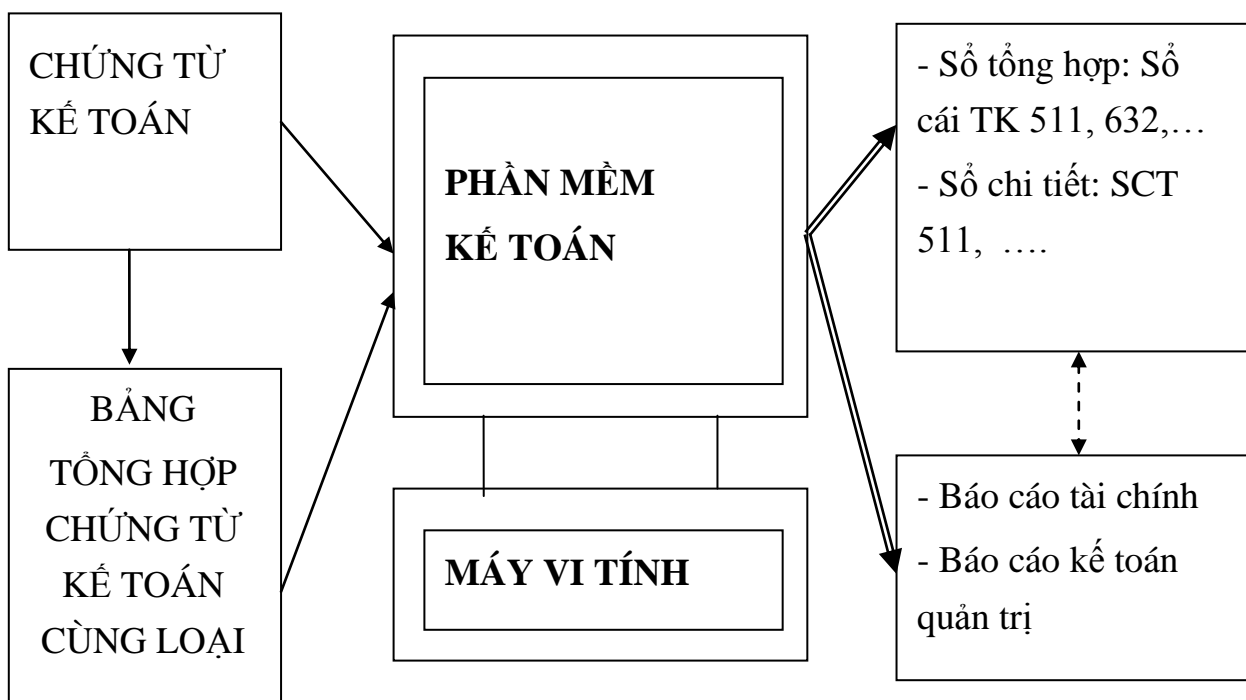


Ghi cuối tháng



Đối chiếu

**Sơ đồ 1.18: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí theo hình thức kế toán máy.**



- Ghi chú :
- Nhập dữ liệu hàng ngày
  - ==> In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm
  - ←-.-.-> Quan hệ đối chiếu kiểm tra

## Chương 2

### Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam

#### 2.1: Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác hạch toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam

##### 2.1.1: Lịch sử hình thành và phát triển của công ty TNHH eL-Tec Việt Nam

- Công ty TNHH eL-Tec Việt Nam được thành lập vào 16/8/ 2008 tại Lô E-3A khu CN Nomura, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Sự ra đời của công ty TNHH eL-Tec Việt Nam là sự kết hợp chuyên môn giữa công ty công nghệ kỹ thuật eL-Tec BV của Hà Lan với công ty cổ phần phát triển công nghệ EDH của Việt Nam.

+ Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH

+ Người đại diện theo pháp luật: Dick StoppeLenburg

+ Vốn điều lệ: 25.2 tỷ đồng, tương đương với 1.2 triệu EUR. Trong đó, eL-Tec BV góp 75%, EDH góp 25%.

+ Ngành nghề kinh doanh: EL-TEC Việt Nam sản xuất, lắp ráp các loại tủ điện cao cấp và thiết bị điện liên quan phục vụ ngành hàng hải, công nghiệp và xây dựng; cung cấp dịch vụ nghiên cứu thị trường về ngành đóng tàu Việt Nam; công suất 59 bộ tủ, hệ thống/năm. Sau đây là số liệu minh chứng cho sự phát triển của công ty TNHH eL-Tec Việt Nam trong 2 năm gần đây:

#### **Biểu số 2.1: Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty trong 2 năm gần đây.**

Chỉ tiêu	2014	2013
1	2	3
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.465.190.465	48.006.992.817
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.465.190.465	48.006.992.817
3. Giá vốn hàng bán	16.487.971.413	37.082.359.306
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.977.219.052	10.924.633.511
5. Doanh thu hoạt động tài chính	86.401.772	149.550.150
6. Chi phí bán hàng	964.022.120	366.460.952
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	976.478.261	1.171.813.473
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.950.316.899	9.535.909.236
9. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.950.316.899	3.752.384.148
12. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.160.253.519	3.001.907.318

(Nguồn dữ liệu: phòng kế toán công ty TNHH eL-Tec Việt Nam)

##### 2.1.2: Đặc điểm về hàng hóa tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam.

- Sản phẩm chính: tủ điện tàu biển

- đặc điểm:

+ Chất liệu tủ: Bằng thép ko rỉ hoặc thép đặc biệt

+ Được thiết kế theo tiêu chuẩn: IEC 64039-1, IEC 60947-2, IEC 61641, IEC 60529.

+ Kích thước:

- ✓ Sâu: 130mm, 150mm, 200mm, 250mm.
- ✓ Rộng: 350mm, 400mm, 500mm, 600mm.
- ✓ Cao: 400mm, 600mm, 800mm, 1000mm.

+ Có khả năng ghép liên tục giữa các tủ

+ Có khả năng chống cháy nổ, chống nước, chống ăn mòn, chịu được trong môi trường khắc nghiệt.

### **2.1.3: Đặc điểm doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại công ty TNHH eL-tec Việt Nam**

- Đặc điểm doanh thu:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: chủ yếu là doanh thu từ bán các mặt hàng tủ điện cao cấp liên quan cho ngành hàng hải và công nghiệp xây dựng; cung cấp dịch vụ tư vấn kỹ thuật đồng bộ.

+ Doanh thu hoạt động tài chính: Chủ yếu là các khoản lãi tiền gửi ngân hàng

+ Thu nhập khác: thu nhập từ thanh lí, nhượng bán TSCĐ

- Đặc điểm chi phí: chi phí phát sinh chủ yếu gồm:

+ Giá vốn hàng bán

+ Chi phí bán hàng

+ Chi phí quản lí doanh nghiệp

+ Chi phí tài chính: chủ yếu là chi phí lãi vay

+ Chi phí khác: Chi phí phát sinh từ thanh lí nhượng bán TSCĐ

### **2.1.4: Đối tượng hạch toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam**

- Tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam, doanh thu và chi phí được hạch toán riêng theo từng hoạt động: hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính, hoạt động khác.

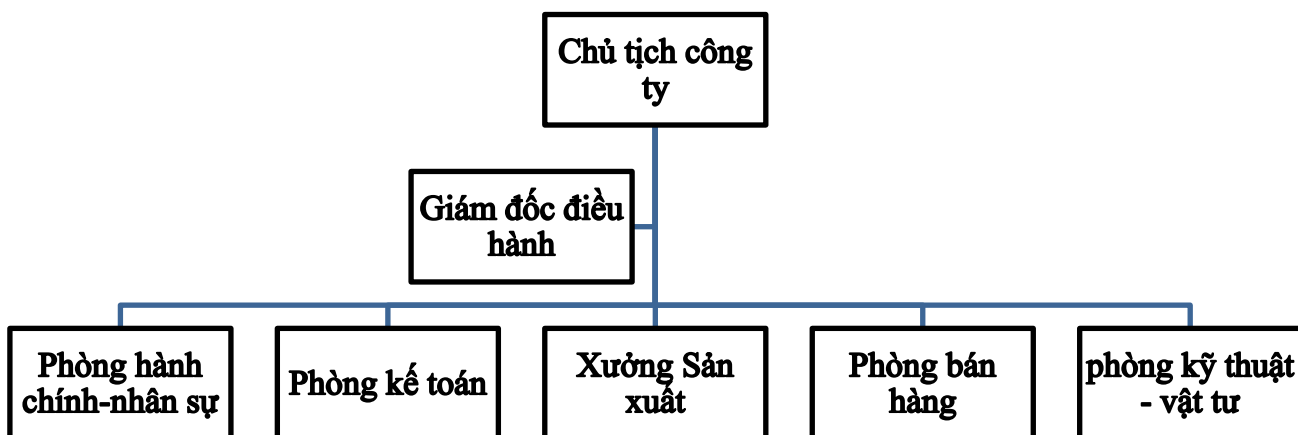
- Kết quả kinh doanh tại công ty được tập hợp chung cho cả 3 hoạt động để xác định thuế TNDN và lợi nhuận trong kỳ của toàn doanh nghiệp.

### **2.1.5: Kỳ hạch toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam**

Kỳ hạch toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam là theo quý.

## 2.1.6: Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam

Tổ chức bộ máy quản lý công ty theo mô hình tập trung



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam

♣ Chủ tịch công ty: Là người đại diện theo pháp luật của công ty. Chủ tịch công ty có nhiệm vụ, quyền hạn cao nhất trong công ty. có toàn quyền nhân danh công ty quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty.

♣ Giám đốc điều hành: chịu sự quản lý của chủ tịch công ty. Trực tiếp điều hành hoạt động của công ty theo yêu cầu của chủ tịch công ty

♣ phòng kế toán:

- Tham mưu cho giám đốc trong lĩnh vực quản lý tài chính và tổ chức hạch toán kế toán.
- Nhiệm vụ: Giám sát các hoạt động sản xuất của công ty theo đúng các chuẩn mực và luật kế toán hiện hành nhằm phản ánh kịp thời, chính xác, đầy đủ các hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài sản của công ty.

♣ Phòng hành chính – nhân sự:

- Tham mưu cho giám đốc về việc quản lý, công tác tổ chức nhân sự của công ty. Soạn thảo các công văn giấy tờ theo lệnh của giám đốc; tiếp nhận và bảo quản các công văn hay quyết định của công ty.
- Thực hiện các chế độ quy định về tiền lương, thưởng cho cán bộ công nhân viên, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

♣ Xưởng sản xuất: Lắp ráp các sản phẩm thiết bị tủ điện và chạy thử trước khi giao hàng.

♣ Phòng bán hàng:

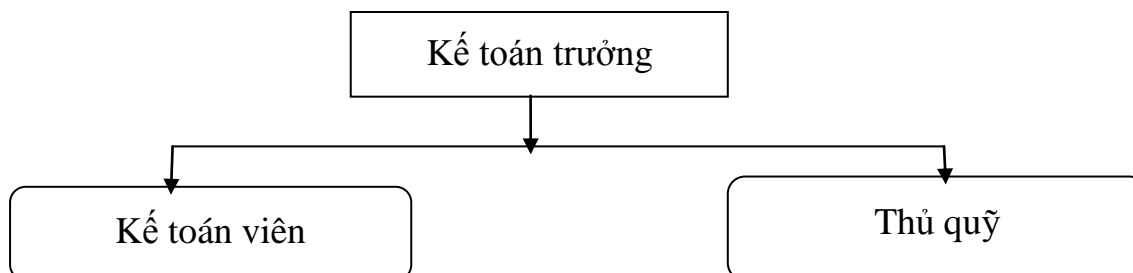
- Phụ trách việc giao dịch thương mại, soạn thảo các hợp đồng kinh doanh
- Tìm kiếm khách hàng và tổ chức kế hoạch xúc tiến hoạt động kinh doanh.
- Tham mưu cho ban giám đốc về việc lập kế hoạch kinh doanh và chiến lược tiêu thụ sản phẩm.

♣ Phòng kỹ thuật vật tư: Thiết kế mô hình lắp đặt và chạy thử cho bộ tủ điện.

## 2.1.7: Đặc điểm về tổ chức công tác kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam

### 2.1.7.1: Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam

- Doanh nghiệp đã lựa chọn hình thức tổ chức kế toán tập trung để phù hợp với đặc điểm tổ chức và quy mô sản xuất kinh doanh của mình.



### Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam

(Nguồn: phòng kế toán công ty TNHH eL-Tec Việt Nam)

❖ Chức năng, nhiệm vụ của từng vị trí

- **Kế toán trưởng:** : Chịu trách nhiệm chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Công ty, tổ chức và chỉ đạo toàn bộ công tác kế toán theo chế độ qui định. Kiểm tra và ký các chứng từ thanh toán, các phiếu thu, phiếu chi, phiếu nhập kho và hồ sơ vay vốn. Đề xuất với Giám đốc về công tác quản lý tài chính. Chịu trách nhiệm trước ban Giám đốc Công ty cũng như các cơ quan hữu quan khác về số liệu mà kế toán cung cấp. Là người tổng hợp cuối mỗi niên độ kế toán và lập báo cáo tài chính.

- **Kế toán viên:** : Phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày của công ty:

+ Theo dõi các khoản phải thu, phải trả và tình hình các khoản công nợ của công ty. Theo dõi thu, chi tiền mặt

+ Theo dõi quản lý và trích khấu hao TSCĐ

+ Lập bảng thanh toán lương cho công nhân viên

+ Theo dõi việc nhập xuất hàng hóa; phản ánh tình hình tiêu thụ sản phẩm...

- **Thủ quỹ:** Chịu trách nhiệm thực hiện và theo dõi các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến thu, chi tiền mặt. Quản lý, bảo quản tiền mặt. Kiểm kê, lập sổ quỹ tiền mặt theo quy định.

### 2.1.7.2: Chính sách kế toán áp dụng tại công ty

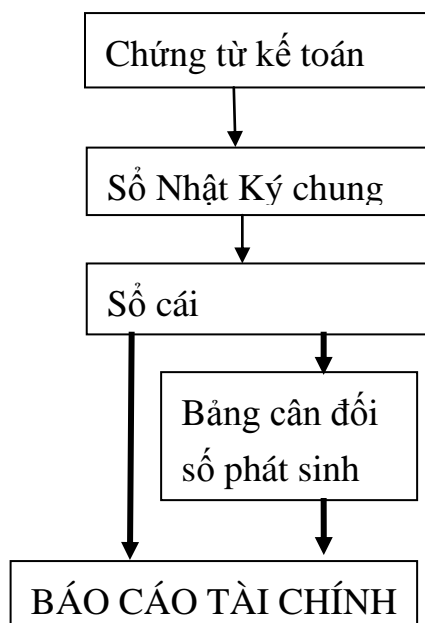
- **Chế độ kế toán áp dụng:** : Đơn vị áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC của Bộ Tài chính và các quyết định, thông tư bổ sung hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán doanh nghiệp.

- **Niên độ kế toán:** : Công ty thực hiện niên độ kế toán theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm.

- **Kỳ hạch toán:** Hạch toán theo quý

- **Đơn vị tiền tệ sử dụng:** : Đồng Việt Nam

- **Phương pháp tính thuế GTGT** : phương pháp khấu trừ.
- **Phương pháp hạch toán hàng tồn kho**: theo phương pháp kê khai thường xuyên
- **Phương pháp tính giá vốn hàng xuất kho**: Phương pháp nhập trước – Xuất trước (FIFO)
- **Phương pháp khấu hao tài sản cố định**: Phương pháp khấu hao đường thẳng
- **Hình thức kế toán**: Hình thức Nhật ký chung.



**Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán nhật ký chung tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam**

Ghi chú

—————> Ghi hàng ngày

—————> Ghi định kì

**2.2: Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam.**

**2.2.1: Nội dung hạch toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam**

**2.2.1.1: Nội dung hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam.**

- Chứng từ sử dụng
  - Hóa đơn GTGT
  - Chứng từ thanh toán: Giấy báo có, phiếu thu
  - Chứng từ khác liên quan: Phiếu kế toán....

• Tài khoản sử dụng

TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

- Sổ sách sử dụng: Sổ nhật ký chung. số cái TK 511
- Nội dung hạch toán
- ♣ **Ví dụ 1:** Ngày 10/12/2014: Xuất kho bán chịu sạc ắc – quy cho công ty SISIA. tổng giá thanh toán 57.750.000 theo HĐGTGT số 0000193 (Biểu số 2.2)

**Biểu số 2.2: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000193**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>		Mẫu số(Form): 01GTKT3/001			
<b>VAT INVOICE</b>		Kí hiệu (Serial): AA/13P			
Liên 3 (copy 3): Nội bộ		Số hóa đơn (Inv No): 0000193			
Ngày 10 tháng 12 năm 2014					
<p>Họ tên người bán hàng:</p> <p>Tên đơn vị bán hàng: Công ty TNHH eL-Tec Việt Nam</p> <p>Địa chỉ: Lô E-3A khu CN Nomura Hải Phòng      Điện thoại: 0313 913 972</p> <p>Mã số thuế: 0200829394      Fax: +84(0)313 913 973</p> <p>Email: <a href="mailto:info@el-tec.com.vn">info@el-tec.com.vn</a></p>					
<p>Họ tên người mua hàng(customer's name):</p> <p>Tên đơn vị (Company's name): Công ty cổ phần tự động hóa công nghiệp SISIA Việt Nam</p> <p>MST: 0100767666</p> <p>Địa chỉ: số 8. phố yên lạc. P. Vĩnh Tuy. Q.Hai Bà Trưng. Hà Nội</p> <p>Hình thức thanh toán: TM/CK      Số tk: 00320006891117MB HP</p>					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Sạc ắc-quy	Cái	150	350.000	52.500.000
		<p>Cộng tiền hàng: 52.500.000</p> <p>Tiền thuế GTGT 10%: 5.250.000</p> <p>Tổng cộng tiền thanh toán: 57.750.000</p>			
Số tiền viết bằng chữ: Năm mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn					
Người mua hàng		Người bán hàng		Giám đốc	
(ký, ghi rõ họ tên)		(ký, ghi rõ họ tên)		(ký, ghi rõ họ tên)	

*(Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán công ty TNHH eL-Tec Việt Nam)*

- Kế toán căn cứ vào HĐ GTGT số 0000193 (Biểu số 2.2). kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung như biểu số 2.4



♣ **Ví dụ 2:** Ngày 22/12/2014: Bán chịu tủ điện chính và tủ điện tín hiệu cho Damen Sông Cấm. tổng giá thanh toán 1.595.000.000 (Thuế VAT 10%) theo HĐGTGT số 0000210 (Biểu số 2.3)

**Biểu số 2.3: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000210**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG VAT INVOICE</b>		Mẫu số(Form): 01GTKT3/001			
Liên 3 (copy 3): Nội bộ		Kí hiệu (Serial): AA/13P			
Ngày 22 tháng 12 năm 2014		Số hóa đơn (Inv No): 0000210			
<p>Họ tên người bán hàng:</p> <p>Tên đơn vị bán hàng: Công ty TNHH eL-Tec Việt Nam</p> <p>Địa chỉ: Lô E-3A khu CN Nomura Hải Phòng      Điện thoại: 0313 913 972</p> <p>Mã số thuế: 0200829394      Fax: +84(0)313 913 973</p> <p>Email: <a href="mailto:info@el-tec.com.vn">info@el-tec.com.vn</a></p>					
<p>Họ tên người mua hàng(customer's name):</p> <p>Tên đơn vị (Company's name): Công ty TNHH đóng tàu Damen Sông Cấm</p> <p>MST: 0200767645</p> <p>Địa chỉ: Xã Hoàng Động. huyện Thủy Nguyên. Thành phố Hải Phòng</p> <p>Hình thức thanh toán: TM/CK      Số tk: 00310006389111 MB HP</p>					
STT	Tên hàng hóa. dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá / Bộ	Thành tiền
1	Tủ điện chính	Bộ	2	350.000.000	700.000.000
2	Tủ điều khiển tín hiệu	Bộ	3	250.000.000	750.000.000
		<p>Cộng tiền hàng: 1.450.000.000</p> <p>Tiền thuế GTGT 10%: 145.000.000</p> <p>Tổng cộng tiền thanh toán: 1.595.000.000</p>			
<p>Số tiền viết bằng chữ: Một tỷ năm trăm chín mươi năm triệu đồng chẵn</p> <p>Người mua hàng      Người bán hàng      Giám đốc</p> <p>(ký. ghi rõ họ tên)      (ký. ghi rõ họ tên)      (ký. ghi rõ họ tên)</p>					

*(Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán công ty TNHH eL-Tec Việt Nam)*

- Kế toán căn cứ vào HĐ GTGT số 0000210 (Biểu số 2.3). kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung như biểu số 2.4

**Biểu số 2.4: Sổ Nhật ký chung**

Đơn vị: Công ty TNHH eL-Tec Việt Nam  
Địa chỉ: Lô E-3A Khu CN Nomura.  
Huyện An Dương, Hải Phòng

Mẫu số: S03a – DN  
(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ-BTC  
Ngày 20/03/3006 của Bộ trưởng BTC)

**Trích SỔ NHẬT KÝ CHUNG  
Từ ngày 01/01/2014 đến 31/12/2014**

Đơn vị tính: VND

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SHT K đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	NT			NỢ	CÓ
			Số trang trước chuyển sang		.....	.....
			.....			
			.....			
10/12/ 2014	HĐ 0000193	10/12/ 2014	Bán sạc ắc quy cho cty SISIA	131	57.750.000	
				511		52.500.000
				3331		5.250.000
22/12/ 2014	HĐ 0000210	22/12/ 2014	Doanh thu bán tủ điện cho Damen Sông Cấm	131	1.595.000.000	
				511		1.450.000.000
				3331		145.000.000
			.....			
			<b>Cộng phát sinh quý 4</b>		46.574.089.860	46.574.089.860
			<b>Cộng lũy kế từ đầu năm</b>		<b>167.699.152.752</b>	<b>167.699.152.752</b>

*(Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán công ty TNHH eL-Tec Việt Nam)*

Căn cứ vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.4) kế toán ghi vào sổ cái TK 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” như biểu số 2.5

**Biểu số 2.5: Sổ cái tài khoản 511**

Đơn vị: Công ty TNHH eL-Tec Việt Nam  
Địa chỉ: Lô E-3A khu CN Nomura,  
huyện An Dương, Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN  
(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ- BTC  
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**Trích SỔ CÁI**  
**(Theo hình thức kế toán Nhật ký chung)**  
**Năm 2014**

**Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**  
**Số hiệu: 511**

Đơn vị tính: VND

Chứng từ		Diễn giải	SHTK đối ứng	Số tiền	
				NỢ	CÓ
		<b>Số dư đầu năm</b>		<u>X</u>	<u>X</u>
		.....			
HĐ 0000193	10/12/ 2014	Bán sạc ắc quy cho cty SISIA	131		52.500.000
HĐ 0000210	22/12/ 2014	Doanh thu bán tủ điện cho Damen	131		1.450.000.000
PKT số 41	31/12/ 2014	Kết chuyển doanh thu bán hàng và CCDV quý 4/2014	911	6.639.982.851	
		Cộng phát sinh quý 4		6.639.982.851	6.639.982.851
		Cộng lũy kế từ đầu năm		22.465.190.465	22.465.190.465
		<b>Số dư cuối năm</b>		<u>X</u>	<u>X</u>

*(Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán công ty TNHH eL-Tec Việt Nam)*

**2.2.1.2: Nội dung hạch toán giá vốn hàng bán**

- Tài khoản sử dụng:
  - Tài khoản 632: Giá vốn hàng bán
- Chứng từ sử dụng
  - Phiếu xuất kho
- Sổ sách sử dụng:
  - Sổ nhật ký chung
  - Sổ cái 632
- Nội dung hạch toán:

- ❖ **Ví dụ 1:** Ngày 10/12/2014: Bán sạc ắc –quy cho công ty SISIA
- Theo HĐ GTGT số 0000193 (Biểu 2.2) kế toán lập phiếu xuất kho số 14/12 như biểu 2.6

**Biểu số 2.6: Phiếu xuất số 14/12**

CÔNG TY TNHH EL-TEC VIỆT NAM

Mẫu số 02-VT

EL-TEC VIETNAM LIMITED

Lô E-3A KCN Nomura Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 của bộ trưởng BTC)

**PHIẾU XUẤT KHO**

**DELIVERY NOTE**

Ngày 10 tháng 12 năm 2014

SỐ: 14/12

Nợ 632: 31.500.000

Có 156: 31.500.000

Người nhận hàng/Receiver: Phạm Đức Điệp

Địa chỉ/address: Công ty cổ phần tự động hóa công nghiệp SISIA Việt Nam

Lí do xuất/Description: Xuất bán

Mã SP/ Product code: ACQ

Dự án/Project: Asphalt vessel 1

STT	Mã Số	Diễn giải	Đơn vị	SL	Đơn giá	Thành tiền
1	ACQ	Bán sạc ắc quy cho công ty SISIA	Cái	150	210.000	31.500.000
		Cộng				31.500.000

Ngày 10 tháng 12 năm 2014

Người lập

Người giao

Thủ kho

Kế toán trưởng

Giám đốc

- Căn cứ phiếu xuất kho (Biểu số 2.6), kế toán mở sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa, mở cho sạc ắc -quy như biểu số 2.7, kế toán xác định trị giá vốn xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước.

**Biểu số 2.7: Sổ chi tiết vật liệu dụng cụ sản phẩm. hàng hóa**

Công ty: TNHH eL-Tec Việt Nam

Mẫu số: S10 – DN

Địa chỉ: Lô E-3A khu CN Nomura. huyện An Dương. Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ –BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

**Trích SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU. DỤNG CỤ. SẢN PHẨM. HÀNG HÓA**

Tháng 12 năm 2014

Tài khoản: 156      Tên kho: hàng hóa

Tên quy cách vật liệu. hàng hóa: Sạc ắc – quy

Mã số: ACQ

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Đơn giá	Đơn vị tính	Nhập		Xuất		Tồn	
Số hiệu	Ngày tháng					SL	thành tiền	SL	thành tiền	SL	thành tiền
		Số dư đầu kỳ		210.000						200	42.000.000
		SPS trong kỳ									
PX 14/12	10/12/ 2014	Bán sạc ắc quy cho công ty SISIA	632	210.000	Cái			150	31.500.000	50	10.500.000
		Cộng số phát sinh						150	31.500.000		
		Số dư cuối kỳ								50	10.500.000

(Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán công ty TNHH eL-Tec Việt Nam)

Căn cứ vào phiếu xuất kho số 14/12 (biểu số 2.6). kế toán ghi nhận bút toán giá vốn vào sổ nhật ký chung như biểu số 2.9.

♣ **Ví dụ 2:** Ngày 22/12/2014: Bán tủ điện chính và tủ điều khiển tín hiệu cho Damen Sông Cấm.

- Căn cứ HĐ GTGT số 0000210 (biểu số 2.3). kế toán lập phiếu xuất kho số 28/12 (Biểu số 2.8)

**Biểu số 2.8: Phiếu xuất số 28/12**

CÔNG TY TNHH EL-TEC VIỆT NAM

Mẫu số 02-VT

EL-TEC VIETNAM LIMITED

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Lô E-3A KCN Nomura Hải Phòng

ngày 20/3/2006 của bộ trưởng BTC)

**PHIẾU XUẤT KHO**

**DELIVERY NOTE**

Ngày 22 tháng 12 năm 2014

SỐ: 28/12

Nợ 632: 1.165.000.000

Có 155: 1.165.000.000

Người nhận hàng/Receiver: Phạm Thị Huyền

Địa chỉ/address: Công ty TNHH đóng tàu Damen Sông Cấm

Lí do xuất/Description: Xuất bán

Mã SP/ Product code: TĐ

STT	Mã Số	Diễn giải	Đơn vị	SL	Đơn giá	Thành tiền
1	TĐC	Bán tủ điện chính cho Damen	Bộ	2	290.000.000	580.000.000
2	TĐK	Bán tủ điều khiển tín hiệu cho Damen	Bộ	3	195.000.000	585.000.000
		Cộng				1.165.000.000

Ngày 22 tháng 12 năm 2014

Người lập

Người giao

Thủ kho

Kế toán trưởng

Giám đốc

Căn cứ vào phiếu xuất kho 28/12 (biểu số 2.8). kế toán ghi nhận bút toán giá vốn vào sổ nhật ký chung như biểu số 2.9.

**Biểu số 2.9: Sổ Nhật ký chung**

Đơn vị: Công ty TNHH eL-Tec Việt Nam

Mẫu số: S03a-DN

Địa chỉ: Lô E-3A Khu CN Nomura.

(Ban hành theo QĐ số: 15/2006 QĐ –BTC)

Huyện An Dương, Hải Phòng

Ngày 20/03/2006 của Bộ Trưởng BTC)

**Trích SỔ NHẬT KÝ CHUNG  
Từ ngày 01/01/2014 đến 31/12/2014**

Đơn vị tính: VND

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SHTK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	NT			NỢ	CÓ
			Số trang trước chuyển sang		.....	.....
			.....			
10/12/2014	PX 14/12	10/12/2014	Giá vốn sạc ắc quy bán cho cty SISIA	632		
				156	31.500.000	31.500.000
10/12/2014	HĐ 0000193	10/12/2014	Doanh thu bán sạc ắc quy cho cty SISIA	131	57.750.000	
				511		52.500.000
				3331		5.250.000
22/12/2014	PX 28/12	22/12/2014	Giá vốn tủ điện chính và tủ điều khiển tín hiệu bán cho Damen Sông Cẩm	632	1.165.000.000	
				155		1.165.000.000
22/12/2014	HĐ 0000210	22/12/2014	Doanh thu bán tủ điện cho Damen Sông Cẩm	131	1.595.000.000	
				511		1.450.000.000
				3331		145.000.000
			.....			
			Cộng phát sinh quý 4		46.574.089.860	46.574.089.860
			<b>Cộng lũy kế từ đầu năm</b>		167.699.152.752	167.699.152.752

( Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán công ty TNHH eL-Tec Việt Nam)

Căn cứ vào sổ nhật ký chung (biểu số 2.9). kế toán ghi vào sổ cái TK 632 “giá vốn hàng bán” như biểu số 2.10

**Biểu số 2.10: Sổ cái 632**

Đơn vị: Công ty TNHH eL-Tec Việt Nam

Mẫu số S03b-DN

Địa chỉ: Lô E-3A khu CN Nomura.

(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ- BTC

huyện An Dương. Hải Phòng

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**Trích SỔ CÁI**  
(Theo hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2014

Tên tài khoản: giá vốn hàng bán

Số hiệu: 632

Đơn vị tính: VND

Chứng từ		Diễn giải	SHTK đôi ứng	Số tiền	
Số hiệu	NT			NỢ	CÓ
		<b>Số dư đầu năm</b>		<u>X</u>	<u>X</u>
		.....			
PX 14/12	10/12/ 2014	Giá vốn sặc ắc quy bán cho cty SISIA	156	31.500.000	
PX 28/12	22/12/ 2014	Giá vốn bán tủ điện chính và tủ điều khiển tín hiệu cho Damen Sông Cấm	155	1.165.000.000	
PKT 42	31/12/ 2014	Kết chuyển giá vốn hàng bán quý 4	911		4.443.575.000
		Cộng phát sinh quý 4		4.443.575.000	4.443.575.000
		<b>Cộng lũy kế từ đầu năm</b>		16.487.971.413	16.487.971.413
		<b>Số dư cuối năm</b>		<u>X</u>	<u>X</u>

(Nguồn dữ liệu: phòng kế toán công ty TNHH eL-Tec Việt Nam)

**2.2.1.3: Nội dung hạch toán chi phí bán hàng. chi phí quản lý doanh nghiệp**

- Tài khoản sử dụng:
  - TK 641: Chi phí bán hàng
  - TK 642: Chi phí quản lý doanh nghiệp



- Chứng từ sử dụng:
  - Hóa đơn GTGT
  - Phiếu chi. UNC. giấy báo nợ của ngân hàng..
  - Bảng thanh toán lương. Bảng tính và phân bổ KHTSCD...
- Sổ sách sử dụng:
  - Sổ nhật ký chung
  - Sổ cái 641.642
- Nội dung hạch toán

♣ **Ví dụ 1:** Ngày 1/12/2014: Chi tiền cước dịch vụ viễn thông T11/2014

Dựa vào hóa đơn dịch vụ viễn thông (Biểu số 2.11) kế toán lập phiếu chi số 02/12 (biểu số 2.12) để thanh toán cho đơn vị bán.

Dựa vào hóa đơn dịch vụ viễn thông và phiếu chi số 02/12. kế toán phản ánh vào sổ nhật ký chung (Biểu số 2.15 ).

**Biểu số 2.11: Hóa đơn dịch vụ viễn thông**

HÓA ĐƠN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG (GTGT)  
TELECOMMUNICATION SERVICE INVOICE (VAT)

Mẫu số: 01 GTKT2/001

**Ký hiệu** (Serial No): **AA/14P**

Liên 2: Giao cho người mua (Customer copy)

**Số** (No): 2156779

**Mã số thuế:**

0	2	0	0	2	8	7	9	7	7			
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--

Viễn thông Hải Phòng

Địa chỉ: Số 5 Nguyễn Tri Phương. Phường Minh Khai. Hồng Bàng. Hải Phòng

Tên khách hàng(customer's name): Công ty TNHH eL-Tec Việt Nam

Địa chỉ (Address): Lô E-3A khu CN Nomura hải Phòng. huyện An Dương. HP

Số điện thoại (Tel): 031.3781.836

Mã số (code):

HPG-05-469314(H\_AHAI\_22-01-0422)

Hình thức thanh toán (kind of payment): TM/CK

MST:

0	2	0	0	8	2	9	3	9	4				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--

STT (No)	DỊCH VỤ SỬ DỤNG (KIND OF SERVICE)	ĐVT (UNIT)	SỐ LƯỢNG (QUANTITY)	ĐƠN GIÁ (PRICE)	THÀNH TIỀN (AMOUNT) VND
1	2	3	4	5	6=4x5
	Kỳ cước tháng 11/2014				
	a. Cước dịch vụ viễn thông				1.009.510
	b. Cước dịch vụ viễn thông không thuế				0
	c. Chiết khấu + đa dịch vụ				0
	d. Khuyến mại				0
	e. Trừ đặt cọc + Trích thưởng+ nợ cũ				0
A+b-c-d		Cộng tiền dịch vụ (total) (1):			1.009.510
Thuế suất GTGT (VAT rate):		Tiền thuế GTGT (VAT amount) (2):			100.951
1+2-e		Tổng cộng tiền thanh toán (Grand total) (1+2):			1.110.461

Số tiền viết bằng chữ (in words): một triệu một trăm mười nghìn bốn trăm sáu mươi một đồng.

Ngày 01 tháng 12 năm 2014

Người nộp tiền kí

Nhân viên giao dịch kí

**Biểu số 2.12: Phiếu chi số 02/12**

CÔNG TY TNHH EL-TEC VIỆT NAM		Mẫu số 02-TT	
EL-TEC VIETNAM LIMITED		Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC	
Lô E-3A KCN Nomura Hải Phòng		Ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC	
<b>PHIẾU CHI</b>			
Ngày 01 tháng 12 năm 2014			
		Số/No: PC 02/12	
		Nợ 642: 1.009.510	
		Nợ 133: 100.951	
		Có 111: 1.110.461	
Họ tên người nhận tiền/Full name: Vũ Thị Lệ			
Địa chỉ/Address: Công ty Viễn thông Hải Phòng			
Lí do chi/ Description: chi tiền cước dịch vụ thông tin di động tháng 11/2014			
Số tiền/Amount: 1.110.461			
Viết bằng chữ/In words: một triệu một trăm mười nghìn bốn trăm sáu mươi một đồng.			
Kèm theo/To be attached: 01 chứng từ gốc/original documents			
		Ngày 1 tháng 12 năm 2014	
Giám đốc	kế toán trưởng	Người lập	Thủ quỹ      Người nhận

*(Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán công ty TNHH eL-Tec Việt Nam)*

♣ **Ví dụ 2:** Ngày 12/12/2014: Công ty thanh toán chi phí đi công tác Hà Nội bằng tiền mặt. tổng thanh toán là 2.600.000.

Căn cứ vào quyết định đi công tác và các giấy tờ liên quan. kế toán lập phiếu chi số 23/12(Biểu số 2.13) để thanh toán.

Dựa vào phiếu chi số 23/12, kế toán phản ánh vào sổ nhật ký chung (Biểu số 2.15)

**Biểu số 2.13: Phiếu chi 23/12**

CÔNG TY TNHH EL-TEC VIỆT NAM

Mẫu số 02-TT

EL-TEC VIETNAM LIMITED

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Lô E-3A KCN Nomura Hải Phòng

Ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

**PHIẾU CHI**

Ngày 12 tháng 12 năm 2014

Số/No: PC 23/12

Nợ 641: 2.600.000

Có 111: 2.600.000

Họ tên người nhận tiền/Full name: Nguyễn Huy Dũng

Địa chỉ/Address: Ban giám đốc

Lí do chi/ Description: Chi tiền phí đi công tác Hà Nội

Số tiền/Amount: 2.600.000

Viết bằng chữ/In words: Hai triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn

Kèm theo/To be attached: 01 chứng từ gốc/original documents

Ngày 12 tháng 12 năm 2014

Giám đốc

kế toán trưởng

Người lập

Thủ quỹ

Người nhận

*(Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán công ty TNHH eL-Tec Việt Nam)*

♣ **Ví dụ 3:** Ngày 31/12/2014: Căn cứ vào bảng phân bổ lương (Biểu số 2.14), kế toán ghi vào nhật ký chung như biểu số 2.15.

**Biểu số 2.14: Bảng phân bổ tiền lương**

Mẫu số: 11- LĐTL

Đơn vị: công ty TNHH eL-Tec Việt Nam

( Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ- BTC

Địa chỉ: Lô E-3A khu CN Nomura HP. Huyện An Dương. TP HP

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**BẢNG PHÂN BỐ TIỀN LƯƠNG**

Tháng 12 năm 2014

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

STT	Đối tượng sử dụng (Ghi Nợ các TK)	TK 334- Phải trả người lao động				TK 338- phải trả phải nộp khác				
		Lương hợp đồng	Phụ cấp đi lại	Phụ cấp ăn ca	Cộng có TK 334	KPCĐ	BHXH	BHYT	BHTN	Cộng có TK 338
A	B	1	3	4	6	7	8	9	10	11
1	622	55.000.000	3.300.000	5.940.000	<b>64.240.000</b>	1.100.000	9.900.000	1.650.000	550.000	<b>13.200.000</b>
2	641	65.000.000	2.000.000	3.666.600	<b>70.666.600</b>	1.300.000	11.700.000	1.950.000	650.000	<b>15.600.000</b>
3	642	69.043.478	2.200.000	3.893.400	<b>75.136.878</b>	1.400.000	12.600.000	2.100.000	700.000	<b>16.800.000</b>
4	334						15.200.000	2.850.000	1.900.000	<b>19.950.000</b>
	<b>Cộng</b>				<b>210.043.478</b>					<b>65.550.000</b>

**Người lập biểu**

(Ký. họ tên)

**kế toán trưởng**

(Ký. họ tên)

**Giám đốc**

(Ký. họ tên)

(Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán công ty TNHH eL-Tec Việt Nam)

**Biểu số 2.15: Sổ Nhật ký chung**

Công ty: TNHH eL-Tec Việt Nam

Mẫu số S03a-DN

Địa chỉ: Lô E-3A Khu Cn Nomura.

(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/ QĐ-BTC

Huyện An Dương. T.p Hải Phòng

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**Trích SỔ NHẬT KÝ CHUNG****Từ ngày 01/01/2014 đến 31/12/2014**

Đơn vị tính: VND

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SHT K ĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	NT			NỢ	CÓ
			<b>Số trang trước chuyển sang</b>		.....	.....
1/12	PC 02/12	1/12	Chi tiền cước dịch vụ viễn thông tháng 11	642	1.009.510	
				133	100.951	
				111		1.110.461
12/12	PC 23/12	12/12	Chi phí đi công tác Hà Nội	641	2.600.000	
				111		2.600.000
			.....			
31/12	BPBL	31/12	Lương phải trả tháng 12/2014	622	64.240.000	
				641	70.666.600	
				642	75.136.878	
				334		210.403.478
31/12	BPBL	31/12	Các khoản trích theo lương tính vào chi phí	622	13.200.000	
				641	15.600.000	
				642	16.800.000	
				334	19.950.000	
				338		65.550.000
31/12	PKT 42	31/12	Kết chuyển CPBH	911	303.280.000	
				641		303.280.000
31/12	PKT 42	31/12	Kết chuyển chi phí QLDN	911	349.166.802	
				642		349.166.802
			.....			
			Cộng phát sinh quý 4/2014		46.574.089.860	46.574.089.860
			<b>Cộng lũy kế từ đầu năm</b>		<b>167.699.152.752</b>	<b>167.699.152.752</b>

(Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán công ty TNHH eL-Tec Việt Nam)

Căn cứ vào sổ nhật ký chung (Biểu số 2.15). kế toán phản ánh vào sổ cái 641 “ chi phí bán hàng” như biểu số 2.16

**Biểu số 2.16: Sổ cái tài khoản 641**

Công ty: TNHH eL-Tec Việt Nam

Mẫu số: S03b-DN

Địa chỉ: Lô E-3A khu CN Nomura.

(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/ QĐ – BTC

Huyện An Dương. T.p Hải Phòng

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

**Trích SỔ CÁI**

**(Theo hình thức nhật ký chung)**

**Năm 2014**

**Tên tài khoản: Chi phí bán hàng**

**Số hiệu: 641**

Đơn vị tính: VND

Chứng từ		Diễn giải	SHTK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			NỢ	CÓ
		<b>Số dư đầu năm</b>		<b><u>x</u></b>	<b><u>x</u></b>
		.....			
PC 23/12	12/12/ 2014	Chi phí đi công tác Hà Nội	111	2.600.000	
BPBL	31/12/ 2014	Tiền lương	334	70.666.600	
BPBL	31/12/ 2014	Trích lương	338	15.600.000	
PKT số 42	31/12/ 2014	Kết chuyển chi phí bán hàng	911		303.280.000
		Cộng phát sinh quý 4		303.280.000	303.280.000
		<b>Cộng lũy kế từ đầu năm</b>		<b>964.022.120</b>	<b>964.022.120</b>
		<b>Số dư cuối năm</b>		<b><u>x</u></b>	<b><u>x</u></b>

(Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán công ty TNHH eL-Tec Việt Nam)

Dựa vào sổ nhật ký chung( Biểu số 2.15). kế toán phản ánh vào sổ cái TK 642 “Chi phí quản lý doanh nghiệp” như biểu số 2.17.

**Biểu số 2.17: Sổ cái tài khoản 642**

Công ty: TNHH eL-Tec Việt Nam

Mẫu số; S03b- DN

Địa chỉ: Lô E-3A khu CN Nomura.

(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ-BTC

Huyện An Dương. T.p Hải Phòng

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**Trích SỔ CÁI**  
**(theo hình thức kế toán nhật ký chung)**

**Năm 2014**

**Tên tài khoản: chi phí quản lý doanh nghiệp**

**Số hiệu: 642**

Đơn vị tính: VND

Chứng từ		Diễn giải	SHTK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	NT			NỢ	CÓ
		<b>Số dư đầu năm</b>		<b><u>                    </u></b>	<b><u>                    </u></b>
		.....			
PC 02/12	1/12/ 2014	Chi tiền cước dịch vụ viễn thông tháng 11	111	1.009.510	
		.....			
BPBL	31/12/ 2014	Lương phải trả tháng 12/2014	334	75.136.878	
BPBL	31/12/ 2014	Các khoản trích theo lương tính vào chi phí	338	16.800.000	
PKT số 42	31/12/ 2014	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp quý 4/2014	911		349.166.802
		Cộng phát sinh quý 4/2014		349.166.802	349.166.802
		<b>Cộng lũy kế từ đầu năm</b>		<b>976.478.261</b>	<b>976.478.261</b>
		<b>Số dư cuối năm</b>		<b><u>                    </u></b>	<b><u>                    </u></b>

(Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán công ty TNHH eL-Tec Việt Nam)



## 2.2.2: Nội dung hạch toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam

- Tài khoản sử dụng:
    - TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính
    - TK 635: Chi phí tài chính
  - Chứng từ sử dụng:
    - Giấy báo có, giấy báo nợ của ngân hàng
    - Các chứng từ khác có liên quan
  - Sổ sách sử dụng
    - Sổ nhật ký chung
    - Sổ cái 515, 635
  - Nội dung hạch toán
- ♣ **Ví dụ 1:** Ngày 31/12/2014: Công ty nhận giấy báo có của ngân hàng HSBC thông báo về lãi tiền gửi ngân hàng tháng 12

### **Biểu số 2.18: GBC của ngân hàng về lãi tiền gửi ngân hàng HSBC**

**Ngân hàng HSBC**

**Chi nhánh: HSBC\_Hà Nội**

**GIẤY BÁO CÓ**

**Ngày 31 tháng 12 năm 2014**

**Mã KH: 792800**

**Số GD: 16**

Kính gửi: công ty TNHH EL-TEC VIET NAM

Ngân hàng thông báo đã ghi có vào tài khoản của quý khách như sau:

Số tiền bằng số: 1.168.980

Số tiền bằng chữ: Một triệu một trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm tám mươi đồng.

Nội dung giao dịch: Lãi tiền gửi ngân hàng tháng 12

Giao dịch viên

Kiểm soát

- Căn cứ giấy báo có của ngân hàng (biểu số 2.18), kế toán phản ánh vào sổ nhật ký chung như biểu số 2.19

### **Biểu số 2.19: Sổ Nhật ký chung**

Công ty: TNHH eL-Tec Việt Nam

Mẫu số: S03a-DN

Địa chỉ: Lô E-3A khu CN Nomura.

(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/ QĐ- BTC

Huyện An Dương, T.p Hải Phòng

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

### **Trích SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

**Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014**

Đơn vị tính: VND

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SHT K đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang		.....	.....
			.....			
24/12/ 2014	GBC 16	24/12/ 2014	Lãi tiền gửi ngân hàng HSBC T12/2014	112	1.168.980	
				515		1.168.980
31/12/ 2014	PKT 41	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	5.481.100	
				911		5.481.100
			.....			
			<b>Cộng phát sinh quý 4</b>		<b>46.574.089.860</b>	<b>46.574.089.860</b>
			<b>Cộng lũy kế từ đầu năm</b>		<b>167.699.152.752</b>	<b>167.699.152.752</b>

(Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán công ty TNHH eL-Tec Việt Nam)

Căn cứ vào sổ nhật ký chung (Biểu số 2.19). kế toán phản ánh vào sổ cái TK 515 “Doanh thu hoạt động tài chính” như biểu số 2.20.

**Biểu số 2.20: Sổ cái tài khoản 515**

Công ty: TNHH eL-Tec Việt Nam  
Địa chỉ: Lô E-3A khu CN Nomura.  
Huyện An Dương. T.p Hải Phòng

Mẫu số: S03b- DN  
(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ-BTC  
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**Trích SỔ CÁI**  
**(theo hình thức kế toán nhật ký chung)**

**Năm 2014**

**Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính**

**Số hiệu: 515**

Đơn vị tính: VND

Chứng từ		Diễn giải	SHTK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	NT			NỢ	CÓ
		<b>Số dư đầu năm</b>		<b><u>X</u></b>	<b><u>X</u></b>
		.....			
GBC 16	24/12/ 2014	Lãi tiền gửi ngân hàng HSBC T12/2014	112		1.168.980
PKT 41	31/12/ 2014	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính quý 4	911	5.481.100	
		<b>Cộng phát sinh quý 4</b>		<b>5.481.100</b>	<b>5.481.100</b>
		<b>Cộng lũy kế từ đầu năm</b>		<b>86.401.772</b>	<b>86.401.772</b>
		<b>Số dư cuối năm</b>		<b><u>X</u></b>	<b><u>X</u></b>

*(Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán công ty TNHH eL-Tec Việt Nam)*

**2.2.3: Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam.**

- Tài khoản sử dụng:
  - Tài khoản 911: Xác định kết quả kinh doanh
  - Tài khoản 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
  - Tài khoản 515: Doanh thu hoạt động tài chính
  - Tài khoản 711: Thu nhập khác
  - Tài khoản 632: giá vốn hàng bán
  - Tài khoản 641: Chi phí bán hàng

- Tài khoản 642: Chi phí quản lý doanh nghiệp
- Tài khoản 635: Chi phí tài chính
- Tài khoản 811: Chi phí khác
- Tài khoản 821: Chi phí thuế TNDN
- Tài khoản 421: Lợi nhuận chưa phân phối
- Chứng từ sử dụng
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan
- Sổ sách sử dụng
- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 911. 511. 515. 711. 632. 641. 642. 635. 811. 821. 421.
- Nội dung hạch toán

♣ **Ví dụ 1:**

- Cuối quý, căn cứ vào số liệu trên dòng cộng của sổ cái TK 511, TK 515, kế toán tiến hành bù trừ hai bên Nợ - Có để tìm số tiền cần kết chuyển rồi tiến hành lập phiếu kế toán số 41 phản ánh việc kết chuyển doanh thu, thu nhập như biểu 2.21.

**Biểu số 2.21: Phiếu kế toán số 41**

CÔNG TY TNHH EL-TEC VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô E-3A khu CN Nomura HP

**PHIẾU KẾ TOÁN**

**Số 41**

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

STT	Diễn giải	SHTK		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511	911	6.639.982.851
2	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	5.481.100
	<b>Cộng</b>			<b>6.645.463.951</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

*(Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán công ty TNHH eL-Tec Việt Nam)*

- Cuối quý, căn cứ vào số liệu trên dòng cộng của sổ cái TK 632, 641, 642, kế toán tiến hành bù trừ hai bên Nợ - Có để tìm số tiền cần kết chuyển rồi tiến hành lập phiếu kế toán số 42 phản ánh việc kết chuyển chi phí kinh doanh như biểu 2.22.

**Biểu số 2.22: Phiếu kế toán số 42**

CÔNG TY TNHH EL-TEC VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô E-3A khu CN Nomura HP

**PHIẾU KẾ TOÁN**

**SỐ 42**

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

STT	Diễn giải	SHTK		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	4.443.575.000
2	Kết chuyển chi phí bán hàng	911	641	303.280.000
3	Kết chuyển chi phí QLDN	911	642	349.166.802
	<b>Cộng</b>			<b>5.096.021.802</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người lập  
(Ký. họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký. họ tên)

Giám đốc  
(Ký. họ tên)

*(Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán công ty TNHH eL-Tec Việt Nam)*

- Căn cứ vào phiếu kế toán số 41 (Biểu số 2.21) và phiếu kế toán số 42 (Biểu số 2.22), kế toán ghi nhận bút toán kết chuyển doanh thu, chi phí vào sổ nhật ký chung như biểu số 2.23.

**Biểu số 2.23: Sổ nhật ký chung**

Đơn vị: Công ty TNHH eL-Tec Việt Nam

Mẫu số: S03a- DN

Địa chỉ: Lô E-3A Khu CN Nomura.

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Huyện An Dương, Hải Phòng

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**Trích SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

**Từ ngày 01/01/2014 đến 31/12/2014**

Đơn vị tính: VND

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SHTK đối ứng	Số tiền	
	SH	NT			NỢ	CÓ
			Số trang trước chuyển sang		.....	.....
			.....			
31/12	PKT 41	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và CCDV	511	6.639.982.851	
				911		6.639.982.851
31/12	PKT 41	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	5.481.100	
				911		5.481.100
31/12	PKT 42	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	4.443.575.000	
				632		4.443.575.000
31/12	PKT 42	31/12	Kết chuyển chi phí tài chính	911	303.280.000	
				641		303.280.000
31/12	PKT 42	31/12	kết chuyển chi phí quản lí DN	911	349.166.802	
				642		349.166.802
31/12	PKT 43	31/12	Xác định thuế TNDN	821	309.888.430	
				3334		309.888.430
31/12	PKT 44	31/12	Chi phí thuế TNDN phải nộp	911	309.888.430	
				821		309.888.430
31/12	PKT 45	31/12	Kết chuyển lãi	911	1.239.553.719	
				421		1.239.553.719
			Cộng phát sinh quý 4		46.574.089.860	46.574.089.860
			<b>Cộng lũy kế từ đầu năm</b>		<b>167.699.152.752</b>	<b>167.699.152.752</b>

(Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán công ty TNHH eL-Tec Việt Nam)

- Căn cứ vào sổ nhật ký chung (Biểu số 2.23), kế toán ghi vào sổ cái 911 như biểu số 2.24.

**Biểu số 2.24: Sổ cái tài khoản 911**

Đơn vị: Công ty TNHH eL-Tec Việt Nam

Mẫu số S03b-DN

Địa chỉ: Lô E-3A khu CN Nomura.

(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ- BTC

huyện An Dương. Hải Phòng

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**Trích SỔ CÁI**

**(Theo hình thức kế toán Nhật ký chung)**

**Năm 2014**

**Tên tài khoản: Xác định kết quả kinh doanh**

**Số hiệu: 911**

Đơn vị tính: VND

Chứng từ		Diễn giải	SHTK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	NT			NỢ	CÓ
		<b>Số dư đầu năm</b>		<b><u>x</u></b>	<b><u>x</u></b>
		.....			
PKT 41	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và CCDV	511		6.639.982.851
PKT 41	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		5.481.100
PKT 42	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	4.443.575.000	
PKT 42	31/12	Kết chuyển chi phí bán hàng	641	303.280.000	
PKT 42	31/12	kết chuyển chi phí quản lí DN	642	349.166.802	
PKT 44	31/12	Chi phí thuế TNDN phải nộp	821	309.888.430	
PKT 45	31/12	Kết chuyển lãi	421	1.239.553.719	
		Cộng phát sinh quý 4		6.645.463.951	6.645.463.951
		<b>Cộng lũy kế từ đầu năm</b>		<b>23.393.725.574</b>	<b>23.393.725.574</b>
		<b>Số dư cuối năm</b>		<b><u>x</u></b>	<b><u>x</u></b>

*(Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán công ty TNHH eL-Tec Việt Nam)*

- Căn cứ vào SC 911 (Biểu số 2.24), kế toán xác định số lợi nhuận trước thuế TNDN, từ đó lập phiếu kế toán số 43 phản ánh số thuế TNDN tạm phải nộp quý 4 như biểu số 2.25.

**Biểu số 2.25: Phiếu kế toán số 43**

CÔNG TY TNHH EL-TEC VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô E-3A khu CN Nomura HP

**PHIẾU KẾ TOÁN**

**Số 43**

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

STT	Chứng từ		Diễn giải	SHTK		Số tiền
	Số hiệu	Ngày tháng		Nợ	Có	
1		31/12	Xác định thuế TNDN	821	3334	309.888.430
			<b>Cộng</b>			<b>309.888.430</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

(ký. họ tên)

(ký. họ tên)

(ký. họ tên)

*(Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán công ty TNHH eL-Tec Việt Nam)*

- Căn cứ vào PKT số 43 (Biểu số 2.25), kế toán xác định số thuế TNDN tạm nộp quý 4, lập PKT số 44 như biểu số 2.26.

**Biểu số 2.26: Phiếu kế toán số 44**

CÔNG TY TNHH EL-TEC VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô E-3A khu CN Nomura HP

**PHIẾU KẾ TOÁN**

**Số 44**

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

STT	Diễn giải	SHTK		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Xác định chi phí thuế TNDN	911	821	309.888.430
	<b>Cộng</b>			<b>309.888.430</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

(ký. họ tên)

(ký. họ tên)

(ký. họ tên)

*(Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán công ty TNHH eL-Tec Việt Nam)*



- Căn cứ vào SC 911 (Biểu số 2.24), kế toán xác định lợi nhuận lãi/Lỗ và lập phiếu kế toán số 45 như biểu số 2.27.

**Biểu số 2.27: Phiếu kế toán số 45**

CÔNG TY TNHH EL-TEC VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô E-3A khu CN Nomura HP

**PHIẾU KẾ TOÁN**

**Số 45**

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

STT	Diễn giải	SHTK		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển lãi	911	421	1.239.553.719
	<b>Cộng</b>			<b>1.239.553.719</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

(ký. họ tên)

(ký. họ tên)

(ký. họ tên)

*(Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán công ty TNHH eL-Tec Việt Nam)*

- Căn cứ vào PKT số 41 (Biểu số 2.21), PKT số 42 (Biểu số 2.22), PKT số 43 (Biểu số 2.25), PKT số 44 (Biểu số 2.26), PKT số 45 (Biểu số 2.27), kế toán ghi vào sổ nhật ký chung như biểu số 2.23.

- Căn cứ vào sổ nhật ký chung (Biểu số 2.23), kế toán ghi vào sổ cái 821 như biểu số 2.28.

- Căn cứ vào sổ nhật ký chung (Biểu số 2.23), kế toán ghi vào sổ cái 421 như biểu số 2.29.

**Biểu số 2.28: Sổ cái tài khoản 821**

Đơn vị: Công ty TNHH eL-Tec Việt Nam

Mẫu số S03b-DN

Địa chỉ: Lô E-3A khu CN Nomura.

(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ- BTC

huyện An Dương, Hải Phòng

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**Trích SỔ CÁI**

**(Theo hình thức kế toán Nhật ký chung)**

**Năm 2014**

**Tên tài khoản: Chi phí thuế TNDN**

**Số hiệu: 821**

Đơn vị tính: VND

Chứng từ		Diễn giải	SHTK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	NT			NỢ	CÓ
		<b>Số dư đầu năm</b>		<b><u>x</u></b>	<b><u>x</u></b>
		.....			
PKT 43	31/12	Xác định thuế TNDN	3334	309.888.430	
PKT 44	31/12	Chi phí thuế TNDN phải nộp	911		309.888.430
		Cộng phát sinh Quý 4		605.565.568	605.565.568
		Cộng lũy kế từ đầu năm		790.063.380	790.063.380
		<b>Số dư cuối năm</b>		<b><u>x</u></b>	<b><u>x</u></b>

(Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán công ty TNHH eL-Tec Việt Nam)

**Biểu số 2.29: Sổ cái tài khoản 421**

Đơn vị: Công ty TNHH eL-Tec Việt Nam

Mẫu số S03b-DN

Địa chỉ: Lô E-3A khu CN Nomura.

(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ- BTC

huyện An Dương, Hải Phòng

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**Trích SỔ CÁI**

**(Theo hình thức kế toán Nhật ký chung)**

**Năm 2014**

**Tên tài khoản: Lợi nhuận chưa phân phối**

**Số hiệu: 421**

Đơn vị tính: VND

Chứng từ		Diễn giải	SHTK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	NT			NỢ	CÓ
		<b>Số dư đầu năm</b>			<b>3.001.907.318</b>
		.....			
PKT 45	31/12	Kết chuyển lãi	911		1.239.553.719
		Cộng phát sinh quý 4			1.718.957.143
		Cộng lũy kế từ đầu năm			3.160.253.519
		<b>Số dư cuối năm</b>			<b>6.162.160.837</b>

*(Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán công ty TNHH eL-Tec Việt Nam)*

- Cuối quý 4, căn cứ vào sổ cái các TK 511, TK 515, TK 632, TK 641, TK 642, kế toán lập báo cáo kết quả kinh doanh cho cả năm tài chính như biểu 2.30.

**Biểu số 2.30: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

Công ty TNHH eL-Tec Việt Nam  
Địa chỉ: Lô E-3A Khu CN Nomura.  
Huyện An Dương. T.p Hải Phòng

Mẫu số: B02-DN  
(Ban hành theo QĐ số 15/2006 QĐ-BTC  
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
**Năm 2014**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay
1	2	3	4
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	22.465.190.465
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.26	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.27	22.465.190.465
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.28	16.487.971.413
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		5.977.219.052
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	86.401.772
7. Chi phí tài chính Trong đó: chi phí lãi vay	22	VI.30	-
8. Chi phí bán hàng	24		964.022.120
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		976.478.261
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.950.316.899
11. Thu nhập khác	31		-
12. Chi phí khác	32		-
13. Lợi nhuận khác	40		-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.950.316.899
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.31	790.063.380
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.32	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.160.253.519
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-

(Nguồn dữ liệu: Phòng kế toán công ty TNHH eL-Tec Việt Nam)

**CHƯƠNG 3**  
**MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH**  
**THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY**  
**TNHH EL-TEC VIỆT NAM**

**3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam.**

**3.1.1. Ưu điểm**

❖ Về tổ chức bộ máy kế toán:

- Bộ máy kế toán của Công ty TNHH eL-Tec Việt Nam được tổ chức theo mô hình kế toán tập trung. Việc áp dụng mô hình này rất phù hợp với đặc điểm ngành nghề, đặc điểm tổ chức quản lý cũng như quy mô sản xuất của công ty.

- Toàn bộ công việc ghi sổ, lập báo cáo đều được thực hiện ở phòng kế toán. Như vậy, kế toán trưởng sẽ dễ dàng hơn trong việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các nhân viên kế toán, kịp thời sửa chữa những thiếu sót trong việc hạch toán và ghi sổ kế toán.

- Các nhân viên phòng kế toán thường xuyên kiểm tra, đối chiếu số liệu nhằm đảm bảo thông tin chính xác cho kết quả hoạt động cuối cùng. Từ đó, Ban Giám đốc Công ty cũng như các đối tượng có liên quan như ngân hàng, cơ quan thuế, đối tác kinh doanh, nhà cung ứng,... sẽ có được thông tin mang tính xác thực cao, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

❖ Về hình thức kế toán:

Hiện nay, Công ty đang áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Hình thức này đơn giản về quy trình hạch toán và số lượng sổ sách kế toán sử dụng phù hợp với quy mô, đặc điểm hoạt động kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ nghiệp vụ của kế toán viên.

❖ Về hệ thống tài khoản sử dụng:

Công ty áp dụng hệ thống tài khoản thống nhất theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ban hành ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính.

❖ Về hạch toán ban đầu:

Những thông tin về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép đầy đủ, chính xác vào chứng từ, đều có chữ kí của các bên liên quan tạo điều kiện cho việc kiểm tra đối chiếu số liệu thực tế với số liệu sổ kế toán.

❖ Về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:

- Về tổ chức kế toán doanh thu: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng đều được kế toán ghi nhận doanh thu một cách chính xác, kịp thời và đầy đủ, là cơ sở quan trọng để từng bước xác định kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp để từ đó có kế hoạch đúng đắn trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Về tổ chức kế toán chi phí: Chi phí kinh doanh là một vấn đề hầu hết các doanh nghiệp quan tâm hàng đầu và luôn luôn tìm cách để quản lý chi phí một cách chặt chẽ nhằm tránh tình trạng chi khổng, lãng phí ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh. Chính vì vậy mà mọi chi phí phát sinh tại Công ty đều được kiểm soát một cách chặt chẽ.
- Về tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh: Tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty đã phần nào đáp ứng được yêu cầu của Ban lãnh đạo Công ty về việc cung cấp thông tin một cách kịp thời và chính xác tình hình kinh doanh của công ty.

### **3.1.2. Hạn chế**

Bên cạnh những ưu điểm thì Công ty cũng còn có những hạn chế cần khắc phục trong hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

#### ❖ Về sổ sách sử dụng:

- Công ty chưa lập Sổ chi phí sản xuất kinh doanh nên khó theo dõi được yếu tố chi phí sản xuất kinh doanh phát sinh trong kỳ.

#### ❖ Về việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán:

Công tác kế toán được thực hiện trên Excel đã phần nào giảm bớt được khối lượng công việc cho kế toán nhưng do không áp dụng phần mềm kế toán trong công tác kế toán nên nhà quản trị và nhân viên kế toán gặp không ít khó khăn. Cụ thể:

- Khi nhà quản trị muốn xem báo cáo ở một thời điểm bất kỳ phải đợi kế toán cập nhật và tính toán đầy đủ các thông tin tổng hợp vì vậy nhà quản trị không thể kiểm soát và tra cứu thông tin nhanh chóng, tức thời.
- Với nhân viên kế toán thì mỗi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều phải hạch toán vào các chứng từ, sổ sách liên quan nên phải cập nhật thông tin nhiều lần cho mỗi nghiệp vụ, tổng hợp thông tin khó khăn và dễ nhầm lẫn vì phải tính toán bằng tay, đặc biệt làm báo cáo tài chính rất vất vả.

### **3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.**

Ngày nay, trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, nền kinh tế nước ta với chính sách mở cửa đã thu hút được các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước tạo ra động lực thúc đẩy sự tăng trưởng không ngừng của nền kinh tế. Khi mà các mối quan hệ hàng hóa tiền tệ ngày càng mở rộng và phát triển đòi hỏi các doanh nghiệp không chỉ sản xuất ra những hàng hóa, dịch vụ đúng số lượng và chất lượng mà còn phải tiêu thụ được những sản phẩm dịch vụ đó một cách nhanh nhất để thu hồi vốn sớm, tạo vòng quay của vốn nhanh nhất để kích thích bản thân các doanh nghiệp và nền kinh tế. Cùng với sự phát triển này, với sự đổi mới sâu sắc của cơ chế quản lý kinh tế, hệ thống Kế toán Việt Nam với tư cách là công cụ quản lý Kinh tế- Tài chính đã không ngừng đổi mới, hoàn thiện và phát triển, góp phần tích cực vào việc quản lý tài

chính của doanh nghiệp nói chung và nâng cao hiệu quả quản lý quá trình tiêu thụ, xác định kết quả kinh doanh nói riêng.

Để đạt được mục tiêu đó, các doanh nghiệp phải quản lý chặt chẽ doanh thu, chi phí, đồng thời tìm ra các biện pháp tốt nhất để giảm chi phí không cần thiết, tránh lãng phí. Một trong những công cụ hữu hiệu để quản lý chi phí đó là kế toán, mà trong đó kế toán tập hợp doanh thu, chi phí luôn được xác định là quan trọng và trọng tâm của toàn bộ công tác kế toán trong các doanh nghiệp. Vì vậy hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh là việc làm rất cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong quá trình hoàn thiện kế toán của doanh nghiệp.

Cũng như nhiều doanh nghiệp khác, công ty TNHH Thương eL-Tec Việt Nam đã không ngừng đổi mới, hoàn thiện để đứng vững, tồn tại trên thị trường. Đặc biệt là công tác kế toán nói chung, kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh nói riêng ngày càng được coi trọng.

### ***3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam.***

Mục đích kinh doanh của các doanh nghiệp là đem lại lợi nhuận tối đa với chi phí thấp nhất. Cho nên người ta không thể hoàn thiện một phương án nào đó với bất kỳ giá nào mà không quan tâm đến tính khả thi và hiệu quả của nó. Vì vậy việc hoàn thiện các nội dung của tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam cũng phải đảm bảo được mục tiêu này.

Yêu cầu đặt ra trong công tác hạch toán kế toán tại công ty là kịp thời áp dụng các chuẩn mực kế toán mới nhất, các thông tư hướng dẫn,... phù hợp với đặc điểm của đơn vị mình. Hạch toán đầy đủ, chính xác theo chuẩn mực không chỉ thể hiện tính nghiêm túc chấp hành luật pháp mà còn có một vai trò quan trọng trong công tác quản lý chi phí cũng như quản lý doanh nghiệp.

Việc hoàn thiện tổ chức kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh nói riêng cần dựa trên những cơ sở sau:

***Thứ nhất***, đảm bảo sự phù hợp giữa đặc điểm tổ chức sản xuất kinh doanh và tổ chức quản lý của doanh nghiệp với chế độ kế toán chung. Bởi vì mỗi doanh nghiệp có những đặc điểm riêng, do đó vận dụng chế độ kế toán một cách linh hoạt, hợp lý trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, tính chất hoạt động và quy mô của mình sẽ giúp doanh nghiệp đạt hiệu quả cao trong công tác quản lý nói chung và công tác kế toán nói riêng.

***Thứ hai***, đảm bảo sự tuân thủ thống nhất chế độ kế toán do Bộ tài chính ban hành với chế độ kế toán đặc thù ngành sản xuất kinh doanh.

**Thứ ba**, đảm bảo sự tiết kiệm và hiệu quả trong việc tổ chức công tác kế toán ở doanh nghiệp. Muốn vậy, phải tổ chức công tác kế toán khoa học, hợp lý, tiết kiệm nhưng vẫn đảm bảo thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của kế toán.

**Thứ tư**, đảm bảo thực hiện tốt chức năng thông tin cho nhà quản lý vì mục tiêu của việc hoàn thiện công tác kế toán là cung cấp thông tin kịp thời, chính xác để nhà quản trị ra các quyết định đúng đắn.

### **3.4. Nội dung và giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam.**

Hoàn thiện hạch toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh là một phần không thể thiếu trong quá trình thực hiện công tác hạch toán kế toán của doanh nghiệp. Việc tính đúng, tính đủ chi phí còn giúp cung cấp kịp thời, chính xác thông tin phục vụ cho các quyết định quản lý. Do đó, công tác kế toán nói chung, kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh nói riêng cần được hoàn thiện để làm cơ sở đánh giá hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Với những hiểu biết còn hạn chế của bản thân, sau đây em xin đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện hạch toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam.

#### **3.4.1. Kiến nghị 1: Hoàn thiện sổ sách kế toán**

Công ty nên mở sổ chi tiết bán hàng cho từng mặt hàng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi doanh thu, giá vốn và lợi nhuận gộp từng mặt hàng giúp cho các nhà quản trị thấy được tình hình tiêu thụ của các sản phẩm. Từ đó sẽ đưa được ra các quyết định kinh doanh cho từng mặt hàng tức là có thông tin để giúp các nhà quản lý quyết định xem nên mở rộng kinh doanh mặt hàng nào, hay thu hẹp hoặc dừng kinh doanh mặt hàng nào.

Mẫu sổ chi tiết bán hàng như biểu 3.1:



**Biểu số 3.1: Sổ chi tiết bán hàng**

Đơn vị: .....

Địa chỉ: .....

Mẫu số S35-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG**

Tên sản phẩm (hàng hoá, dịch vụ, bắt đầu sản đầu tư):.....

Tháng ....Năm.....

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản giảm trừ	
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế (XK, TTDB, GTGT)	Khác (521, 531,532)
A	B	C	D	E	1	2	3=1x2	4	5
			Cộng số phát sinh						
			- Doanh thu thuần						
			- Giá vốn hàng bán						
			- Lãi gộp						

- Sổ này có .....trang, đánh từ trang 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ: .....

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

Ngày .....tháng ..... năm.....

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

Căn cứ vào HĐGTGT số 0000193 như biểu số 2.2 và các HĐGTGT khác, kế toán ghi vào sổ chi tiết bán hàng mở cho mặt hàng sạc ắc quy như biểu 3.2.

**Biểu số 3.2: Sổ chi tiết bán hàng mở cho sạc ắc quy**

Công ty TNHH eL-Tec Việt Nam

Địa chỉ: Lô E-3A khu CN Nomura,

Huyện An Dương, T.p Hải Phòng

Mẫu số S35-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG**

Tài khoản: 511

Tên hàng: sạc ắc quy

Mã hàng: AQ

Tháng 12 năm 2014

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	SH	NT			SL	Đơn giá	Thành tiền	Thuế GTGT	Khác(521, 531, 532)
10/12	HĐGTGT 0000193	10/12	Bán sạc ắc quy cho công ty SISIA	131	150	350.000	52.500.000		
			Cộng số phát sinh			350.000	52.500.000		
			Doanh thu thuần			350.000	52.500.000		
			Giá vốn hàng bán			210.000	31.500.000		
			Lãi gộp			140.000	21.000.000		

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

*(Nguồn: Phòng kế toán của công ty TNHH eL- Tec Việt Nam)*

\* Công ty nên mở sổ chi phí sản xuất kinh doanh cho TK 632 như biểu 3.3 sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi giá vốn tương ứng của từng mặt hàng đã được mở ở sổ chi tiết bán hàng, làm căn cứ cho việc xác định lợi nhuận gộp của từng mặt hàng.

**Biểu số 3.3: Sổ chi phí sản xuất kinh doanh**

Đơn vị

**Mẫu số S36-DN**

Địa chỉ:

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH**

(Dùng cho các TK 154,631,642,142,242,632)

-Tài khoản: .....

-Tên phân xưởng: .....

-Tên sản phẩm, dịch vụ: .....

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Ghi nợ tài khoản...		
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Tổng tiền
A	B	C	D	E			
			Số dư đầu kỳ				
			Số phát sinh trong kỳ				
			Ghi Có TK				
			Cộng SPS trong kỳ				
			Số dư cuối kỳ				

-Sổ này có... trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày tháng năm.

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

- Căn cứ vào PX 28/12 (biểu số 2.8) kế toán mở sổ chi phí sản xuất kinh doanh TK 632 cho tủ điện như biểu số 3.4.

**Biểu số 3.4: Sổ chi phí sản xuất kinh doanh mở cho sạc ắc quy**

Đơn vị: Công ty TNHH eL-Tec Việt Nam

Mẫu số S36-DN

Địa chỉ: Lô E-3A Khu CN Nomura,

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Huyện An Dương, T.p Hải Phòng

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH**

Tài khoản: 632

Tên hàng hóa: tủ điện

Tháng 12 năm 2014

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SHTK đôi ứng	Ghi nợ TK 632		
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Tổng tiền
			Số dư đầu kỳ				<u>x</u>
22/12/ 2014	PX 28/12	22/12/ 2014	Bán tủ điện chính	155	2	290.000.000	580.000.000
22/12/ 2014	PX 28/12	22/12/ 2014	Bán tủ điều khiển	155	3	195.000.000	585.000.000
			Cộng số phát sinh				1.165.000.000
			Ghi có TK 632				1.165.000.000
			Số dư cuối kỳ				<u>x</u>

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

*(Nguồn: Phòng kế toán của công ty TNHH eL-Tec Việt Nam)*

### 3.4.2 Kiến nghị 2: Về quy trình luân chuyển chứng từ

Để hạn chế việc mất mát hay bỏ sót khi giao nhận chứng từ và dễ dàng quy trách nhiệm cũng như tìm lại chứng từ trong trường hợp bị thất lạc, khi giao nhận chứng từ giữa các phòng ban cần có phiếu giao nhận chứng từ.

Em xin đưa ra mẫu phiếu giao nhận chứng từ:

#### **Biểu số 3.5: Phiếu giao nhận chứng từ**

Công ty TNHH el-Tec Việt Nam

Địa chỉ: Lô E-3A khu CN Nomura, Huyện An Dương, T.p Hải Phòng

#### **PHIẾU GIAO NHẬN CHỨNG TỪ**

Tháng ... Năm....

Ngày tháng	Loại chứng từ	Số hiệu	Ký tên	
			Bên giao	Bên nhận

### 3.4.3. Kiến nghị 3: Về việc hiện đại hóa công tác kế toán và đội ngũ kế toán.

Thị trường ngày càng phát triển thì quy mô của các doanh nghiệp ngày càng mở rộng, tính chất hoạt động ngày càng cao làm cho nhu cầu nhận và xử lý thông tin ngày càng trở nên khó khăn, phức tạp vì thế để tăng hiệu quả trong công tác kế toán, công ty nên áp dụng phần mềm kế toán để tiết kiệm thời gian, công sức. Phần mềm kế toán cung cấp tức thì bất kỳ số liệu và báo cáo kế toán nào, tránh sai lệch số liệu, tiết kiệm nguồn nhân lực, chi phí và tăng cường tính chuyên nghiệp của nhân sự làm gia tăng giá trị chất lượng trong mắt đối tác, khách hàng.

*Ưu điểm của việc sử dụng phần mềm kế toán máy trong hạch toán kế toán:*

- Ít tốn thời gian: Phần mềm kế toán được thiết kế giúp các doanh nghiệp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp mà chỉ cần nhập số liệu và làm thao tác. Đây là một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán.
- Chính xác: Các chương trình kế toán có độ chính xác rất cao và hiếm khi gây ra lỗi. Sai sót duy nhất của doanh nghiệp gặp phải có thể là do nhập sai dữ liệu và thông tin sai lệch ngay từ đầu.
- Dễ sử dụng: Phần hết các phần mềm kế toán đều dễ sử dụng và dễ hiểu. Doanh nghiệp chỉ cần thời gian cài đặt chương trình và nhập dữ liệu vào hệ thống. Mỗi phần

mềm kế toán đều có phần hướng dẫn cài đặt và sử dụng nên kế toán doanh nghiệp có thể sử dụng dễ dàng.

- Đối với ban quản lý:

- Tiết kiệm được thời gian quản lý tài chính cho lãnh đạo
- Nắm được các thông tin tức thời từ các hoạt động của công ty khi truy cập trực tiếp trên chương trình phần mềm.
- Có các thông tin thể hiện dưới dạng bảng biểu, con số thống kê, đồ họa minh họa.
- Ban lãnh đạo có khả năng truy xuất trực tiếp trên phần mềm để xem các báo cáo, thông tin, hoàn toàn chủ động với số liệu kế toán, tài chính.

- Đối với bộ phận kế toán tài chính:

- Thực hiện các chức năng kế toán quản trị phục vụ yêu cầu của ban lãnh đạo
- Hỗ trợ tối đa công tác hạch toán, làm sổ sách theo quy định
- Có được giải pháp, quy trình chuẩn và kế toán tài chính tuân thủ hoàn toàn theo quy định của bộ tài chính và pháp luật Việt Nam.
- Có thể trả lời nhanh các câu hỏi của lãnh đạo liên quan đến con số như: doanh thu, chi phí, lãi-lỗ, tiền tại quỹ, ngân hàng, công nợ, kho hàng hóa....
- Luôn chủ động trong công việc hàng ngày, hàng tháng.

- Đối với các bộ phận khác:

Quan hệ giữa các phòng trở nên thuận tiện hơn, có thông tin nhanh, phối hợp thông tin giữa các phòng ban tránh các công việc trùng lặp.

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán như MISA, FAST, DMA, GAMA, ASOFT, ADSOFT, METADATA, SMART.... Công ty có thể lựa chọn một phần mềm kế toán phù hợp với công ty mình.

Sau đây em xin đưa ra giao diện các phần mềm kế toán:

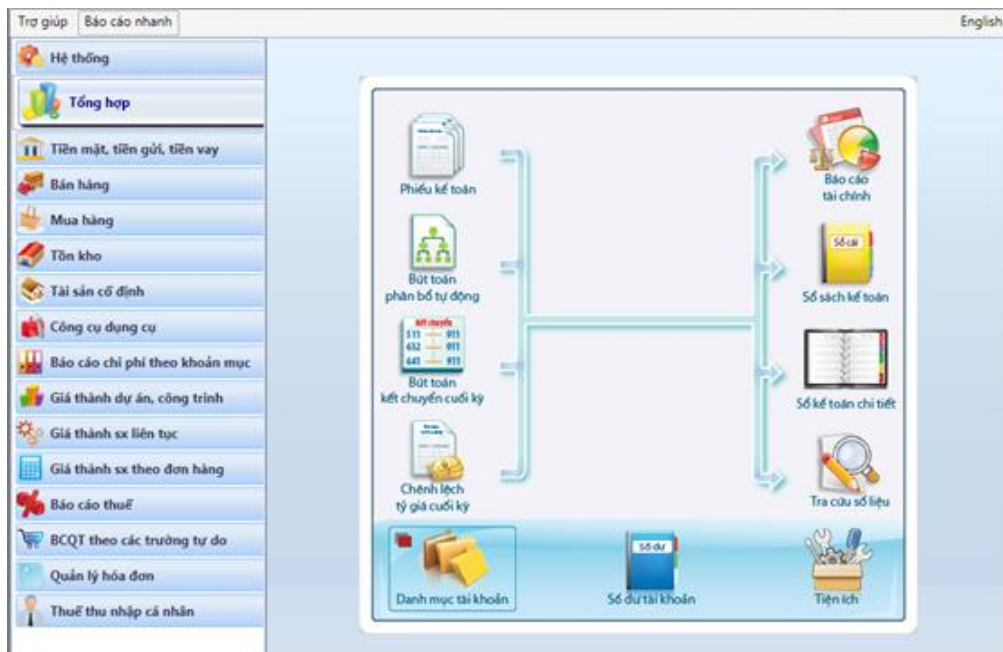
- **Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2012**



*Chức năng:*

MISA SME.NET 2012 là phần mềm kế toán cho phép doanh nghiệp thực hiện các nghiệp vụ: Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Thuế, Kho, TSCĐ, CCDC, Giá thành, Hợp đồng, Ngân sách, Cổ đông, Tổng hợp. Phần mềm tự động lập các báo cáo thuế có mã vạch và quản lý chặt chẽ hóa đơn tự in, đặt in, điện tử theo đúng quy định của Tổng cục Thuế. Kết nối với dịch vụ kê khai thuế qua mạng MTAX.VN để nộp báo cáo trực tiếp đến cơ quan Thuế. Đặc biệt, MISA SME.NET 2012 cập nhật Thông tư 156/2013/TT-BTC quy định sửa đổi các biểu mẫu thuế GTGT, TNDN, TTĐB, Thuế tài nguyên..

- **Phần mềm kế toán FAST**



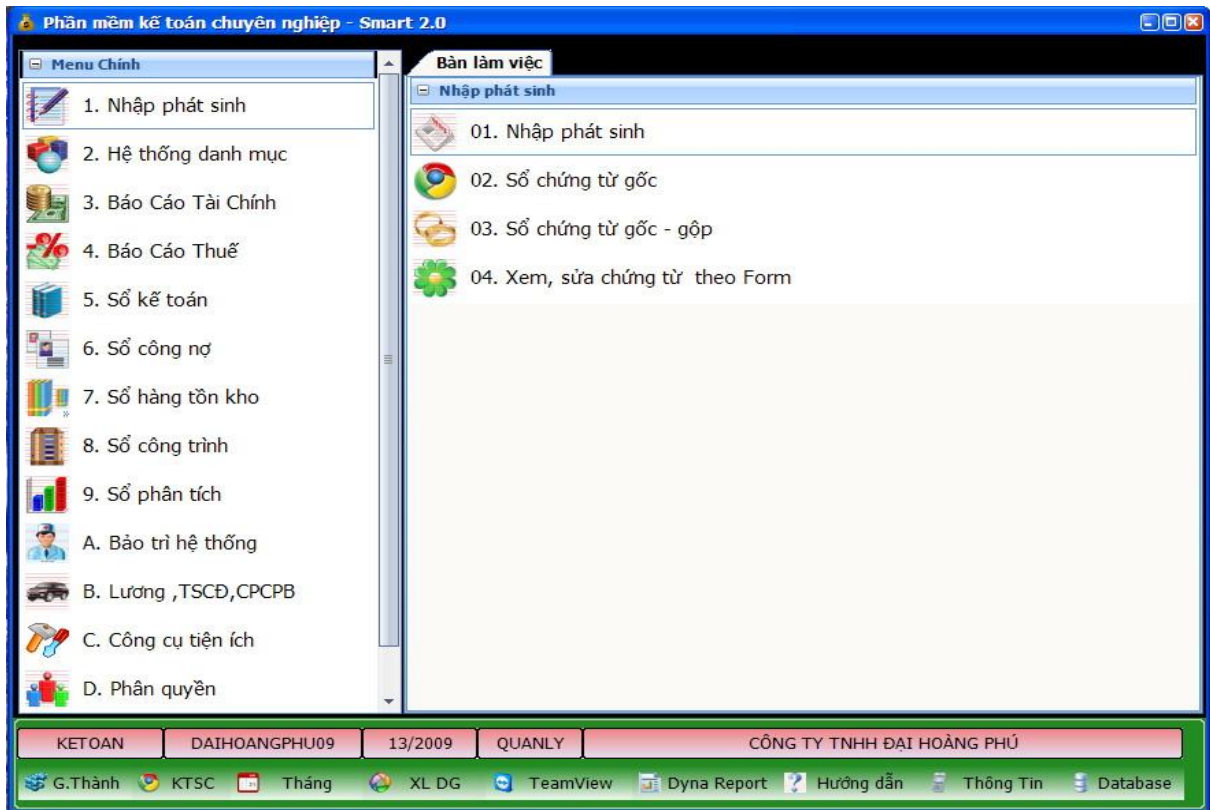
*Chức năng:*

Fast Accounting là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ.

- **Phần mềm kế toán SMART**

Phần mềm kế toán Smart phù hợp với các doanh nghiệp Xây Dựng, Sản Xuất, Thương Mại, Dịch Vụ, Xuất Nhập Khẩu,... Bên cạnh đó phần mềm kế toán SMART còn hỗ trợ đắc lực cho những cá nhân làm dịch vụ kế toán với tính năng sử dụng được nhiều công ty trên phần mềm kế toán SMART, mỗi công ty là 1 Database độc lập, số Database tạo không hạn chế.





- Công nghệ DevExpress Report động cho phép khách hàng tự chỉnh các biểu mẫu báo cáo và các loại chứng từ gốc cho phù hợp với đơn vị. Chỉnh in hóa đơn theo mẫu doanh nghiệp.
- Cập nhật báo cáo thuế, báo cáo tài chính trực tiếp qua HTKK mã vạch (không cần đẩy ra file Excel), theo dõi và tính thuế GTGT đầu vào, đầu ra.

**3.5. Điều kiện để thực hiện các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam.**

**3.5.1. Về phía Nhà nước**

Áp lực cạnh tranh ngày càng mạnh mẽ trên thị trường cùng với khả năng còn yếu của doanh nghiệp trong nước đặt ra cho Nhà nước một vấn đề cấp bách cần phải giải quyết. Đó là làm thế nào để thực hiện tốt các cam kết hội nhập đồng thời khai thác các điểm mạnh trong nước và thúc đẩy các doanh nghiệp trong nước phát triển.

Vì mục tiêu chung, Nhà nước luôn tạo điều kiện thuận lợi cũng như tạo môi trường kinh doanh công bằng và lành mạnh cho các doanh nghiệp, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh theo pháp luật Việt Nam. Ban hành những chính sách phù hợp, kịp thời với sự biến động của nền kinh tế kèm theo những ưu đãi cho các doanh nghiệp, cá nhân có đóng góp to lớn trong sự phát triển của đất nước. Luôn luôn khuyến khích các doanh nghiệp không ngừng cải cách, đổi mới và phát triển toàn diện hơn.

### ***3.5.2. Về phía doanh nghiệp***

Đứng trước những thay đổi của nền kinh tế đất nước và chính sách kinh tế mở cửa, doanh nghiệp nên tìm ra các biện pháp kế toán sao cho phù hợp với đặc điểm kinh doanh của doanh nghiệp, cập nhật các chuẩn mực, quy định, thông tư và hướng dẫn mới về kế toán, áp dụng các tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào công tác kế toán của công ty.

Doanh nghiệp phải thường xuyên tổ chức và cử nhân viên kế toán của công ty mình tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ để có thể theo kịp được những thay đổi trong chế độ kế toán nói chung và khuyến khích họ tự học tập, nghiên cứu để hoàn thiện và áp dụng các chính sách mới đó vào doanh nghiệp một cách phù hợp đem lại hiệu quả cao nhất cho công ty, đồng thời đảm bảo đúng nguyên tắc và chế độ kế toán.

## KẾT LUẬN

Kế toán tập hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có vị trí hết sức quan trọng trong công tác kế toán của các doanh nghiệp. Qua việc hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh mà người quản lý có thể xác định được doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh có hiệu quả hay không. Để từ đó có thể đưa ra các chiến lược phù hợp giúp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp. Đồng thời việc hạch toán này còn giúp cho các nhà đầu tư tìm hiểu về tình hình hoạt động tại doanh nghiệp và quyết định có nên đầu tư tại doanh nghiệp hay không.

Sau thời gian thực tập em đã tìm hiểu thực tế công tác kế toán tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam và nghiên cứu đề tài: “Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam” đã hệ thống đầy đủ những lý luận cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp. Đồng thời cũng phản ánh khách quan, toàn diện về công tác kế toán tập hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam. Bài viết đã đưa ra được một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH eL-tec Việt Nam như:

- Kiến nghị hoàn thiện sổ sách kế toán.
- Kiến nghị về quy trình luân chuyển chứng từ
- Kiến nghị về việc hiện đại hóa công tác kế toán và đội ngũ kế toán.

Do thời gian tiếp xúc với thực tế có hạn, sự hiểu biết về khoa học kế toán còn nhiều hạn chế nên em không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Em mong các thầy, cô giáo và các anh chị cán bộ kế toán của công ty TNHH eL-Tec Việt Nam tham gia và đóng góp ý kiến để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn tận tình của thầy giáo Ths. Nguyễn Đức Kiên và các anh chị cán bộ kế toán tại công ty TNHH eL-Tec Việt Nam đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này!

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2010), *Chế độ kế toán doanh nghiệp*, NXB Tài Chính.
2. TS. Bùi Văn Dương ( Năm 2007), *Kế toán tài chính*, NXB Thống kê.
3. TS. Phan Đức Dũng (2007), *Kế toán đại cương*, NXB Giao Thông Vận Tải.
4. TS. Phan Đức Dũng (Năm 2011), *Nguyên lý kế toán*, NXB Lao động xã hội.
5. TS. Phạm Huy Đoán (Năm 2004), *Hệ thống kế toán doanh nghiệp*, NXB tài chính Hà Nội.
6. TS. Phạm Huy Đoán (2004), *Hệ thống kế toán doanh nghiệp*, NXB Tài Chính.